



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TTCK QUÝ IV/2026

- Tiếp tục giữ vững tay chèo để vượt qua các yếu tố có phần bất lợi từ vĩ mô, trong đó có mặt bằng lãi suất tăng cao, rủi ro địa chính trị khó lường... Tiếp tục cập nhật nhanh chóng và thích ứng hoàn cảnh.
- Vẫn có thể nắm giữ các lệnh mua đã có lợi thế trong quý III với lưu ý là tùy cơ ứng biến. Cần đánh giá triển vọng từng mã cổ phiếu cụ thể nhưng có chọn lọc, ưu tiên các mã có nền tảng kinh doanh tốt hoặc có câu chuyện riêng về tăng trưởng. Chú ý tính đến kịch bản VNIndex có thể giảm về vùng 1.600 điểm.
- Các mã cổ phiếu đang tăng tích cực, đã được chúng tôi kiến nghị mua, chốt lời một phần, hoặc chờ mua, hoặc cần theo dõi có thể kể đến như: QNS, FPT, MSN, FRT, PHP, PVP, PVT, VGI, GAS, PVS, PVD, DCM, DPM, DRI, BWE, HSG...



ĐIỂM NHẤN:

- Lợi suất trái phiếu Mỹ cũng như toàn cầu vọt tăng mạnh lên mức cao và chưa có dấu hiệu dừng lại đà tăng, phản ánh nhiều lo ngại. Xu hướng tăng lãi suất cũng diễn ra, trong đó mới nhất Fed cũng buộc phải đảo ngược chính sách tiền tệ bằng việc tăng lãi suất sau 6 lần cắt giảm lãi suất trước đó, bất chấp tăng trưởng kinh tế chậm lại, niềm tin tiêu dùng sụt giảm hay dữ liệu việc làm chưa hồi phục rõ ràng...
- Giá dầu thế giới tăng trở lại vùng 90-100USD trong tháng 9 khiến cho lạm phát ở Mỹ vẫn neo cao trên 3%. Theo đánh giá của Vix Reaserch, giá dầu có thể sẽ tạm hạ nhiệt trong ngắn hạn về vùng 70-80USD, nhưng vẫn luôn đề phòng có thể tăng mạnh trở lại sau nhịp điều chỉnh. Chú ý giá của nhiều hàng hoá dịch vụ khác của thế giới vọt tăng rất mạnh thời gian qua như: giá Đồng, Vonfram, giá Đường, giá Cao su thiên nhiên, giá cước vận tải biển...
- Mặt bằng lãi suất trong nước cũng đã liên tục xu hướng tăng mạnh kể từ đầu năm, lãi suất tiết kiệm đã lên đến hơn 9% ở nhiều ngân hàng. Cùng với đó tình hình lạm phát trong nước dự kiến vẫn cao trên 4%, thậm chí cả năm vượt ngưỡng kiểm soát 4,5% của Quốc hội đề ra. Điều này khiến cho lãi suất trong nước khó hạ nhiệt một sớm một chiều, từ đó ảnh hưởng không tốt lên tình hình sản xuất kinh doanh trong nước. Tuy nhiên về mặt dài hạn, kinh tế Việt Nam vẫn cho thấy sức chống chịu tốt.
- Thị trường chứng khoán Q3/2026 nhìn chung vẫn “ảm đạm” về mặt thanh khoản. Tuy nhiên sau nhịp giảm mạnh trong tháng 7, thị trường đã có nhịp hồi phục đáng chú ý trên nhiều cổ phiếu. Về phân tích kỹ thuật VNIndex: **Ngưỡng kháng cự mạnh quanh vùng 1.900 điểm vẫn là thách thức trong Q4 này, chỉ số cũng đã có dấu hiệu suy yếu trong tháng 9 sau khi tiến sát ngưỡng kháng cự trên.**

Trong ngắn hạn, VNIndex kết thúc quý đang có dấu hiệu đánh mất vùng hỗ trợ 1.780-1.800 điểm. Do đó, cần tính đến kịch bản VNIndex có thể lùi về vùng hỗ trợ mạnh ở quanh 1.600 điểm, hoặc đi ngang tích lũy với lực cầu yếu. Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế trong quý để cập nhật xu hướng.

- **ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG QUÝ 4/2026:** Mặc dù có nhiều yếu tố thị trường chưa thuận lợi, nhưng không đồng nghĩa là không có cơ hội đầu tư. Tiếp tục “**giữ vững tay chèo**” trong quý 4 này để vượt qua các sóng gió, nhưng vẫn có thể nắm giữ các lệnh mua đã có lợi thế trong quý 3 với lưu ý là tùy cơ ứng biến, như: mua gia tăng tỷ trọng nếu giá điều chỉnh mà không làm mất các vùng hỗ trợ mạnh, hoặc tạm thời bán hoà vốn để giữ an toàn tài khoản nếu thị trường chung rơi vào trường hợp diễn biến tiêu cực để chờ mua lại các vùng chiết khấu hơn....

Các mã cổ phiếu đang tăng tích cực, đã được chúng tôi kiến nghị mua, chốt lời một phần, hoặc chờ mua, hoặc theo dõi có thể kể đến như: QNS, FPT, MSN, FRT, PHP, PVP, PVT, VGI, GAS, PVS, PVD, DCM, DPM, DRI, BWE, HSG, DRC... Nhà đầu tư chú ý quản trị vốn, đánh giá triển vọng từng mã cụ thể, các vùng hỗ trợ - kháng cự, phân bổ dòng tiền hợp lý, có điểm dừng lỗ, chốt lời rõ ràng.

Mục lục

I. Tổng quan kinh tế thế giới: Tăng lãi suất đang thành xu hướng.....	1
1. Kinh tế Mỹ: Lợi suất trái phiếu tăng vọt vượt 5%	1
<i>Xu hướng tăng lãi suất toàn cầu, Fed đảo ngược chính sách tiền tệ.....</i>	3
<i>Fed buộc phải tăng lãi suất bất chấp tăng trưởng GDP chậm lại</i>	4
<i>Người dân Mỹ thắt chặt chi tiêu dù lạm phát có phần hạ nhiệt.....</i>	5
<i>Dữ liệu việc làm nhìn chung vẫn khá yếu</i>	6
2. Dự đoán giá dầu có thể hạ nhiệt về vùng 70-80USD trong ngắn hạn, nhưng phải luôn tính đến kịch bản tăng mạnh trở lại	7
3. Chú ý giá của nhiều hàng hoá hoặc dịch vụ khác trên thế giới cũng đang tăng mạnh.....	7
II. Tổng quan kinh tế Việt Nam: Lãi suất tăng cao, khó khăn đè lên doanh nghiệp	9
1. Lãi suất tăng cao và có thể tiếp tục kéo dài	9
2. Lạm phát cả năm có thể vượt ngưỡng kiểm soát 4,5%	10
3. Tuy nhiên, nhiều số liệu vĩ mô khác tiếp tục giữ được tăng trưởng tích cực.....	10
4. Dù vậy chất lượng tài sản doanh nghiệp là điều cần được bàn đến.....	13
III. Một số dữ liệu đáng chú ý về TTCK trong quý 3.....	15
1. Dòng tiền vẫn thận trọng, nhưng nhiều mã hồi phục sau khi giảm về các vùng hỗ trợ	15
2. Biểu đồ một số mã cổ phiếu bật tăng từ các vùng hỗ trợ mạnh hồi cuối tháng 7.....	15
IV. Định hướng chiến lược đầu tư Q4/2026: Tiếp tục nắm giữ các lệnh mua có lợi thế trong quý 3, nhưng tùy cơ ứng biến	18
Tổng quan định hướng chiến lược đầu tư Q4/2026	18
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX	19
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG QUÝ 4/2026.....	19
V. Gợi ý một số cổ phiếu đáng quan tâm.....	20
1. QNS: CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCOM) – Tiếp tục nắm giữ	20
2. PVP: CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (HOSE) – Tiếp tục nắm giữ, chờ chốt lời.....	21
3. FRT: CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE)– Ngành Bán lẻ - Tiếp tục nắm giữ	22
4. FPT: CTCP FPT (HOSE)– Ngành Công nghệ - Tiếp tục nắm giữ lệnh mua vùng 55-60	23
5. MSN: CTCP Tập đoàn Masan (HOSE)–Đa ngành- Tiếp tục nắm giữ, nhưng có kiểm soát	24
6. GMD: CTCP Tập đoàn Gemadept (HOSE)– Ngành Cảng biển – Gia tăng tỷ trọng nếu vượt 80	25
7. VGI: Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (UPCOM) – Ngành Viễn thông – Tiếp tục nắm giữ	26
8. DCM, DPM – Ngành Phân bón – Tiếp tục nắm giữ nhưng chú ý giá Ure thế giới	27
9. Ngành dầu khí (GAS, PVD, PVS): Tiếp tục nắm giữ nhưng cần linh hoạt theo diễn biến giá dầu thế giới	28



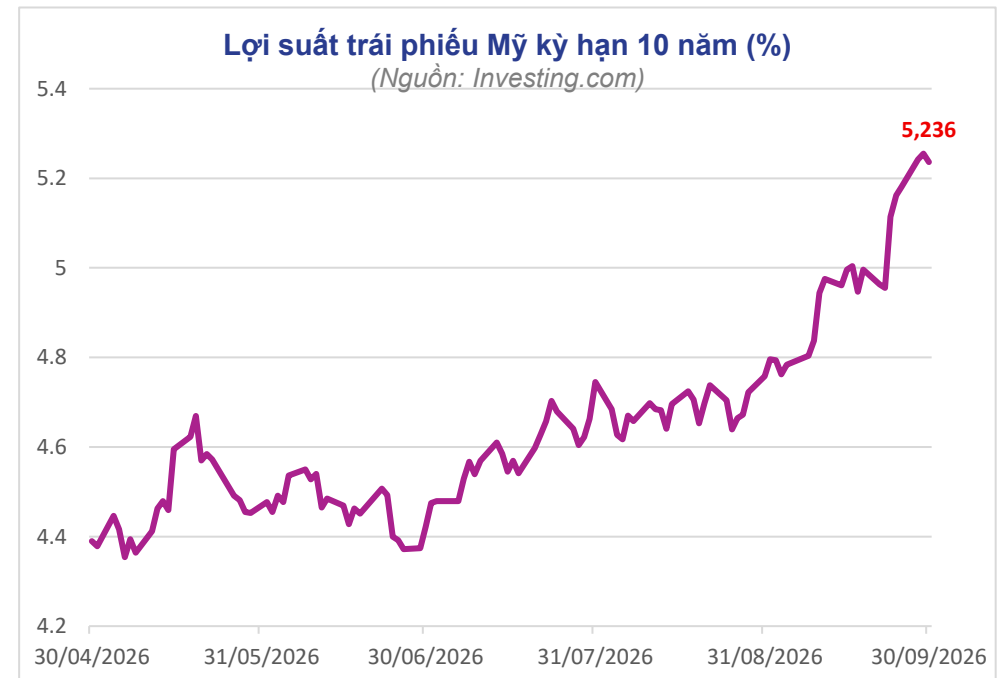
I. Tổng quan kinh tế thế giới: Tăng lãi suất đang thành xu hướng

Nhìn chung, kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn mà có nhiều sự thay đổi, thậm chí là định hình lại một trật tự mới. Dĩ nhiên, tăng trưởng kinh tế vẫn là con số nói lên độ hiệu quả của từng nền kinh tế, nhưng ở một góc độ nào đó thì vẫn có sự ưu tiên khác nhau. Ví dụ điển hình nhất đó là sự ra đời và phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đang giúp Trung Quốc trỗi dậy và có nhiều mảng đứng trên Mỹ như: chế tạo robot hình người, hay thống trị nguồn cung đất hiếm mà chúng tôi đã nhắc đến trong báo cáo quý trước. Hay sự phát triển và dần lớn mạnh của tổ chức BRICS cũng khiến cho khối G7 dần mất vị thế, khi nền kinh tế Châu Âu suy yếu nhiều năm. Trờ lại dữ liệu kinh tế, xu hướng tăng lãi suất cũng đang gây chú ý thời gian gần đây...

1. Kinh tế Mỹ: Lợi suất trái phiếu tăng vọt vượt 5%

Không chỉ ở Mỹ, lợi suất trái phiếu cũng đang vọt tăng mạnh ở nhiều nền kinh tế lớn khác. Điều này đã được chúng tôi đánh giá kỹ trong báo cáo “*Lợi suất trái phiếu Mỹ tăng vọt và vượt đỉnh*” gửi ngày 15/09/2026, trong đó các kỳ hạn 10 năm, 20 năm, 30 năm hiện đều đã vượt ngưỡng 5%, lần lượt đang ở các mức 5,22%, 5,58% và 5,51% tính đến phiên 28/9. Các kỳ hạn quan trọng này đều đã vượt đỉnh được thiết lập vào năm 2023 cũng như thiết lập các mức cao nhất trong hơn 20 năm qua và chưa có dấu hiệu dừng lại đà tăng.

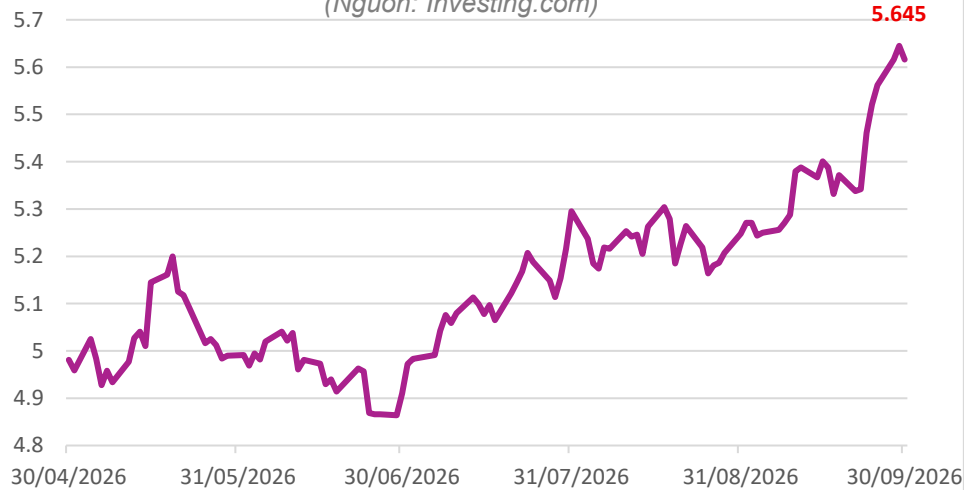
Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm là một mốc tham chiếu cho lãi suất vay vốn trên toàn cầu, trong đó mức 3% là mốc quan trọng để đánh giá các rủi ro của nền kinh tế. Lợi suất tăng ở mức cao và chưa có dấu hiệu dừng lại đà tăng đang cho thấy những rủi ro trước mắt, bao gồm lo ngại lạm phát cao dai dẳng khi giá dầu tăng, FED buộc phải tăng lãi suất trong cuộc họp gần nhất với thông điệp là cuộc chiến chống lạm phát, chi phí vốn đang trở nên đắt đỏ hơn, cũng như những rủi ro tiềm ẩn khác trong thời gian tới.





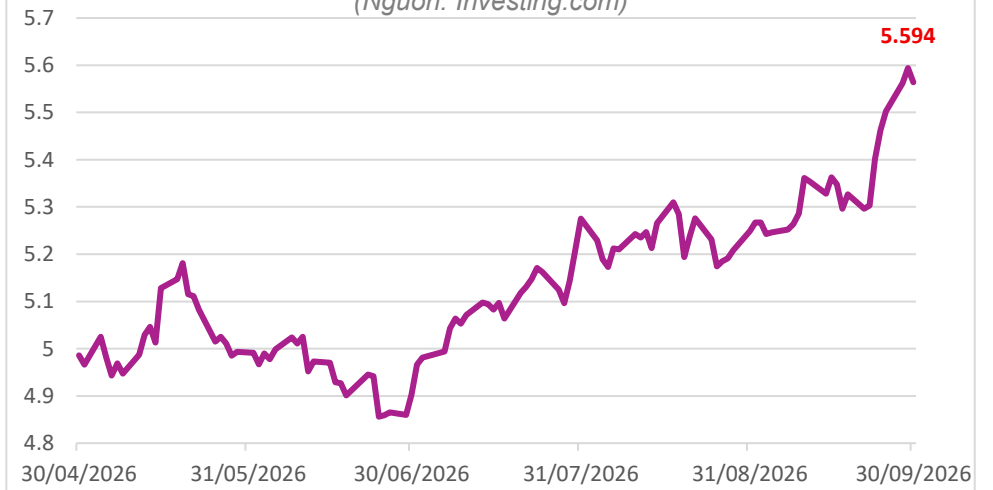
Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 20 năm (%)

(Nguồn: Investing.com)



Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 30 năm (%)

(Nguồn: Investing.com)



Lợi suất trái phiếu Anh kỳ hạn 10 năm (%)

(Nguồn: Investing.com)



Lợi suất trái phiếu Nhật Bản kỳ hạn 10 năm (%)

(Nguồn: Investing.com)



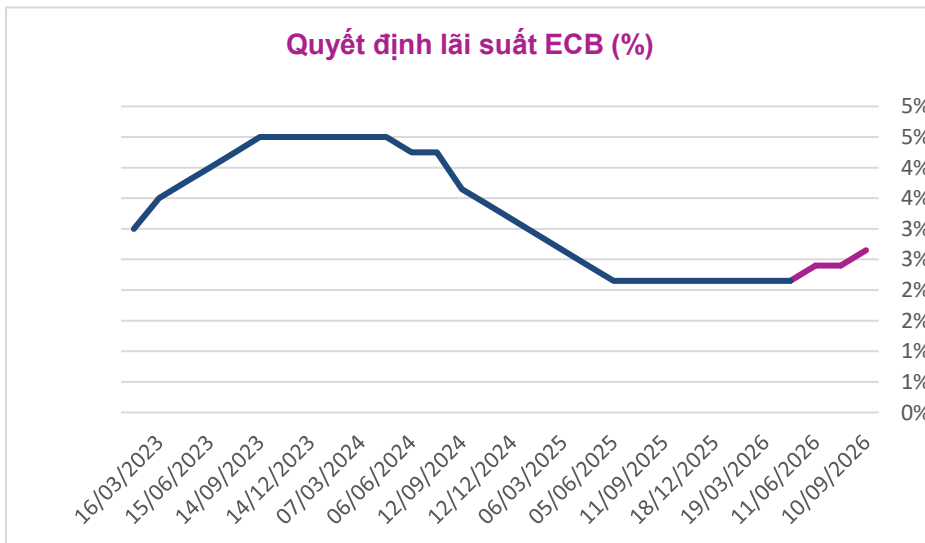


Xu hướng tăng lãi suất toàn cầu, Fed đảo ngược chính sách tiền

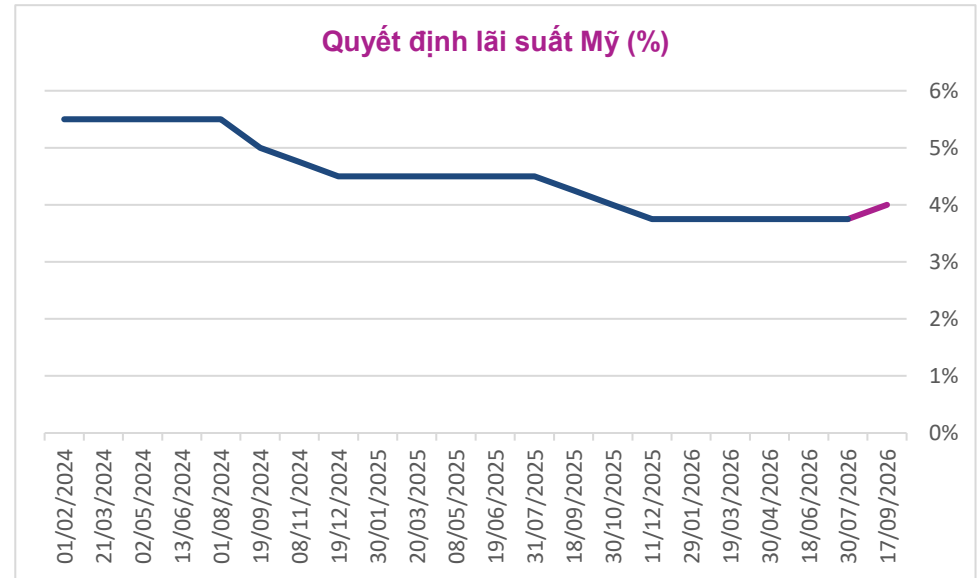
tệ: Cuộc họp lãi suất rất quan trọng của Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed) giữa tháng 9 vừa qua đã kết thúc với 0,25 điểm % tăng thêm, đưa lãi suất tham chiếu lên mức 3,75%-4% tại Mỹ. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 7/2023, cơ quan này tăng lãi, cũng như sau hai năm 2024-2025 cơ quan này chủ yếu cắt giảm lãi suất. Đáng chú ý, thông điệp mà Fed đưa ra là có thể có thêm 1 lần nâng lãi suất từ giờ đến cuối 2026 này.

Việc Fed tăng lãi suất như một xu hướng tất yếu trên toàn thế giới khi tín hiệu lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng mạnh. Trước đó, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cũng đã đảo chiều xu hướng nói lỏng tiền tệ trước đó bằng việc tăng lãi suất lần thứ 2 trong năm ở ngày 10/9. Trong khi đó, Nhật Bản tăng lãi suất lần thứ 3 trong năm 2026 ở ngày 18/9 và là lần thứ 6 tăng lãi suất kể từ khi đảo chiều chính sách lãi suất âm hồi đầu 2024.

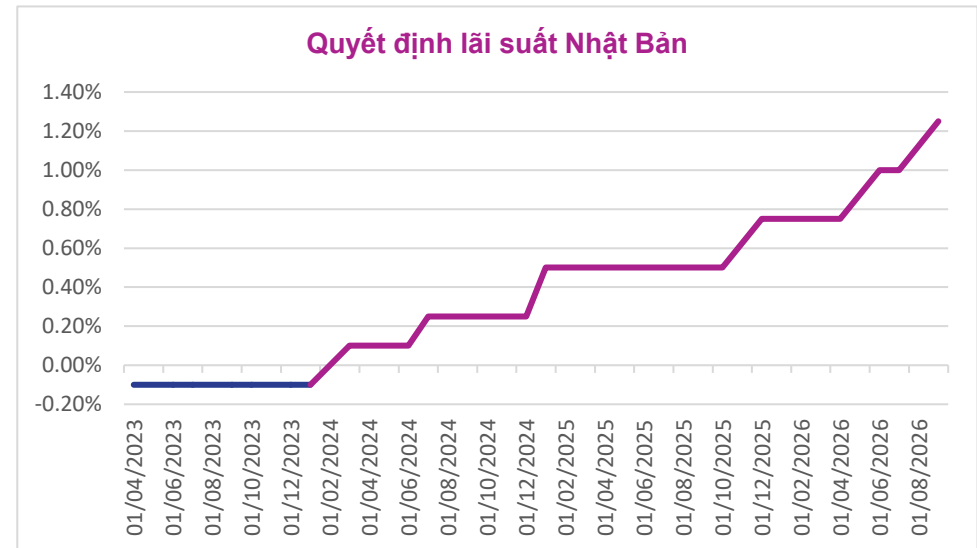
Quyết định lãi suất ECB (%)



Quyết định lãi suất Mỹ (%)



Quyết định lãi suất Nhật Bản





Fed buộc phải tăng lãi suất bất chấp tăng trưởng GDP chậm lại:

Tăng trưởng GDP Mỹ trong quý II/2026 chỉ tăng 2,1% so với cùng kỳ 2025. Con số này đã giảm đáng kể so với mức tăng khá tích cực +2,7%YoY ở quý I. Theo Bộ thương mại Mỹ, hai nguyên nhân chính dẫn đến sự giảm tốc này là chi tiêu của Chính phủ liên bang giảm và hàng tồn kho giảm, với mức giảm lần lượt là 0,3% và 0,7%.

Tuy nhiên, có thể thấy rõ thông điệp từ Fed rằng: **Cuộc chiến chống lạm phát tăng cao và dai dẳng thời gian dài đang là ưu tiên của cơ quan này, ít nhất cho đến hết năm 2026.** Diễn biến lạm phát đã xấu đi từ tháng 3 do tác động từ khủng hoảng ở khu vực Trung Đông, lên mức cao nhất ở tháng 5 trước khi có phần hạ nhiệt từ tháng 6, những vẫn neo cao trên 3% và cách xa mục tiêu 2%. CPI trong các tháng 3, 4, 5, 6, 7, 8 lần lượt tăng: 3,3%, 3,8%, 4,2%, 3,5%, 3,4% và 3,4%YoY.

Lạm phát ở Mỹ (CPI -%YoY)

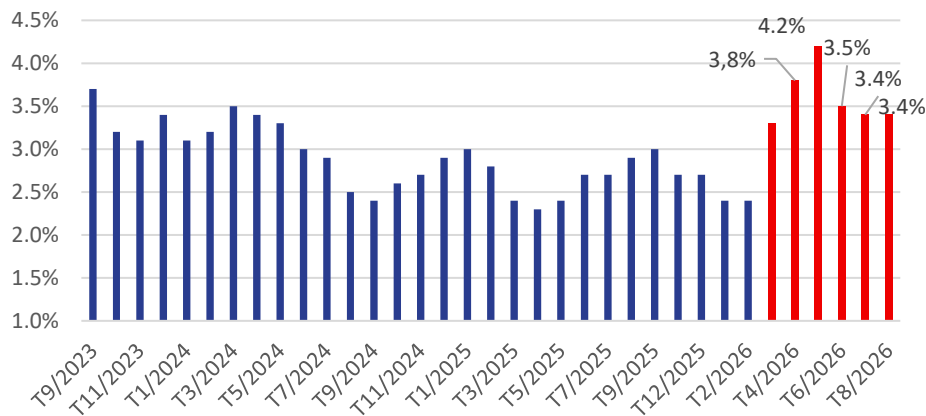
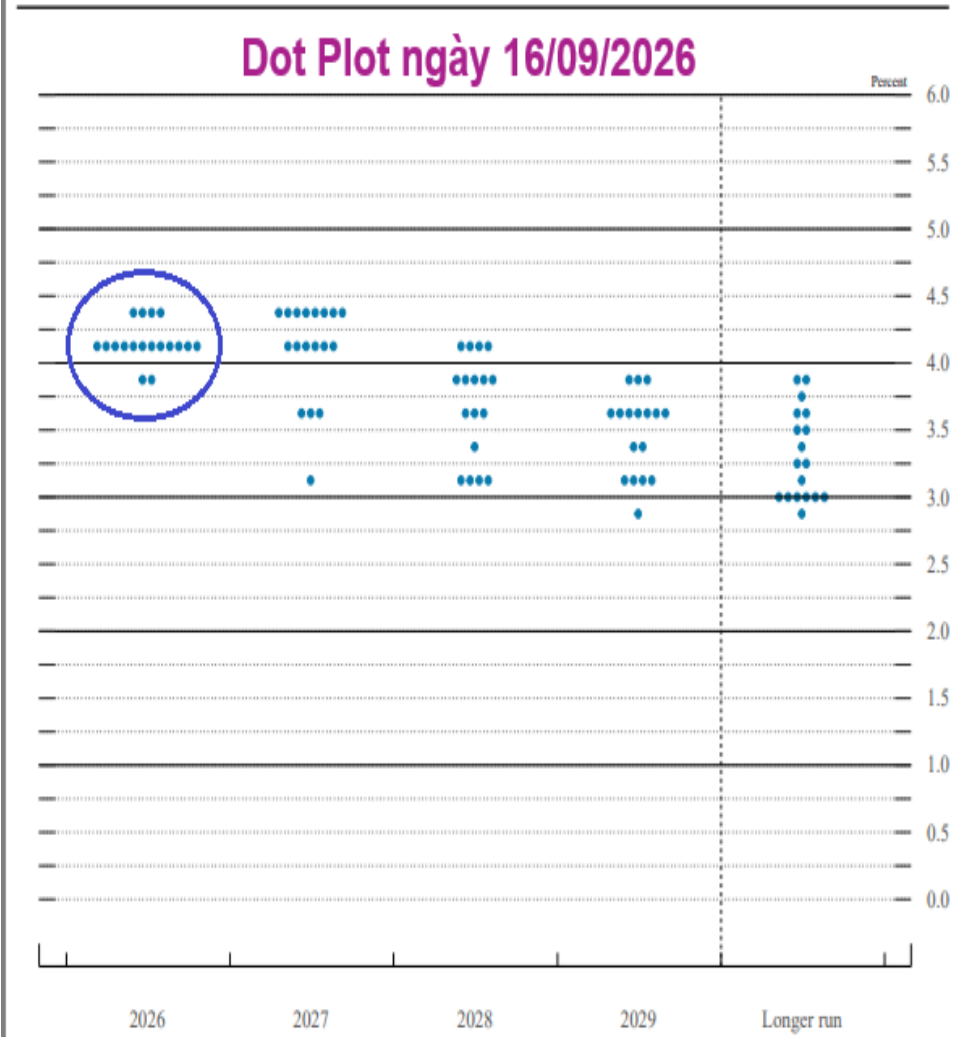




Figure 2. FOMC participants' assessments of appropriate monetary policy: Midpoint of target range or target level for the federal funds rate



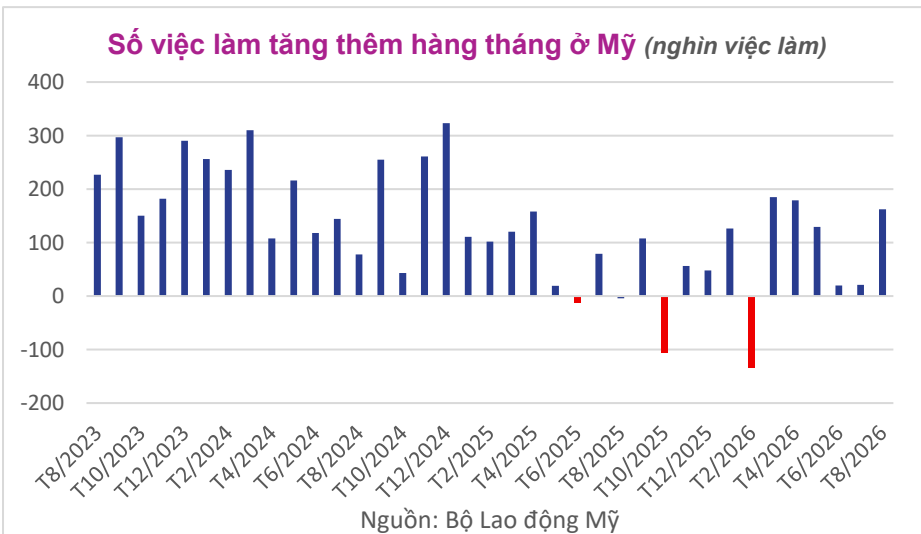
CÁC LẦN TĂNG/GIẢM LÃI SUẤT CỦA FED GẦN ĐÂY

Thời điểm	Thay đổi	Mức lãi suất sau điều chỉnh	Nguyên nhân
31/07/2019	Giảm 0,25%	2,00% – 2,25%	
18/09/2019	Giảm 0,25%	1,75% – 2,00%	
30/10/2019	Giảm 0,25%	1,50% – 1,75%	
03/03/2020	Giảm khẩn cấp 0,50%	1,00% – 1,25%	Hỗ trợ kinh tế do đại dịch Covid-19
15/03/2020	Giảm khẩn cấp 1,00%	0% – 0,25%	
16/03/2022	Tăng 0,25%	0,25% – 0,50%	Tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát
04/05/2022	Tăng 0,50%	0,75% – 1,00%	
15/06/2022	Tăng 0,75%	1,50% – 1,75%	
27/07/2022	Tăng 0,75%	2,25% – 2,50%	
21/09/2022	Tăng 0,75%	3,00% – 3,25%	
02/11/2022	Tăng 0,75%	3,75% – 4,00%	
14/12/2022	Tăng 0,50%	4,25% – 4,50%	
01/02/2023	Tăng 0,25%	4,50% – 4,75%	
22/03/2023	Tăng 0,25%	4,75% – 5,00%	
03/05/2023	Tăng 0,25%	5,00% – 5,25%	
26/07/2023	Tăng 0,25%	5,25% – 5,50%	Nới lỏng tiền tệ khi lạm phát được kiểm soát
18/09/2024	Giảm 0,50%	4,75% – 5,00%	
07/11/2024	Giảm 0,25%	4,50% – 4,75%	
18/12/2024	Giảm 0,25%	4,25% – 4,50%	
17/09/2025	Giảm 0,25%	4,00% – 4,25%	
29/10/2025	Giảm 0,25%	3,75% – 4,00%	Tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát
10/12/2025	Giảm 0,25%	3,50% – 3,75%	
16/09/2026	Tăng 0,25%	3,75% – 4,00%	



Người dân Mỹ thất vọng chi tiêu dù lạm phát có phần hạ nhiệt: Lạm phát trong tháng 8 đi ngang so với tháng 7, và đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp hạ nhiệt. Thế nhưng, theo các nghiên cứu, giá cả vẫn tăng nhanh hơn mức tăng tiền lương trung bình, khiến nhiều gia đình Mỹ gặp thêm khó khăn trong chi tiêu. Các hộ gia đình Mỹ đã phải cân nhắc kỹ hơn trong từng khoản chi tiêu, đặc biệt là việc giá dầu tăng trở lại vùng 90-100USD trong tháng 9 có thể khiến lạm phát nhích tăng so với tháng 8.

Chi tiêu tiêu dùng Mỹ hiện chiếm tới 68% GDP của nước này, và vẫn đang cho thấy sự suy yếu. Theo báo cáo mới nhất của tổ chức Conference Board – CB, **Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 9/2026 tại Mỹ đã giảm xuống mức 81,9 điểm**, mức thấp kỷ lục kể từ tháng 2/2014 đến nay, đồng thời tiếp tục xu hướng đi xuống và dưới mốc 100 kể từ tháng 1/2025 đến nay.



Mỹ - Niềm Tin Tiêu Dùng (điểm)

(Nguồn: Conference Board - CB)



Dữ liệu việc làm nhìn chung vẫn khá yếu: Trong tháng 8, Bộ Lao động Mỹ công bố nước này đã tạo mới thêm 162 nghìn việc làm. *Con số này cải thiện so với 2 tháng âm Ạm trước đó với chỉ 20 nghìn việc làm trong tháng 6 và 21 nghìn việc làm trong tháng 7. Tỷ lệ thất nghiệp được cải thiện khi tiếp tục ở mức 4,1% trong tháng 8, nhưng vẫn trên mức 4% kể từ tháng 4/2024.*

Dù vậy, số việc làm tạo mới trong tháng 8 được đánh giá vẫn là yếu so với thời điểm trước tháng 01/2025, cũng như chưa thể khẳng định các tháng tiếp theo tiếp đà hồi phục. Trong vòng một năm qua dữ liệu việc làm vẫn xuất hiện nhiều tháng ở mức rất thấp, thậm chí xen kẽ là mất đi việc làm. Điều đó cho thấy những khó khăn về thị trường lao động ở nước này vẫn đang báo động và cần tiếp tục theo dõi.



2. Dự đoán giá dầu có thể hạ nhiệt về vùng 70-80USD trong ngắn hạn, nhưng phải luôn tính đến kịch bản tăng mạnh trở lại

Đây là yếu tố cần liên tục theo dõi do diễn biến giá dầu sẽ tác động lên tình hình lạm phát, từ đó ảnh hưởng quyết định lãi suất toàn cầu. Và việc dự đoán giá dầu (WTI) hạ nhiệt về vùng 70-80USD đã được chúng tôi đánh giá trong báo cáo tiêu điểm “Liệu Fed có tăng lãi suất đêm nay...” gửi ngày 16/9/2026, hay báo cáo “Kịch bản giá dầu thế giới và triển vọng một số mã trong ngành (cập nhật)” gửi ngày 9/9/2026.

Nhìn chung giá dầu đang có dấu hiệu giảm từ vùng kháng cự 93-100USD và nếu tiếp tục giảm về vùng 70-80 hoặc thấp hơn, áp lực lạm phát tạm thời giảm bớt trong ngắn hạn, nhưng phải luôn tính đến kịch bản tăng mạnh trở lại sau đó.

3. Chú ý giá của nhiều hàng hoá hoặc dịch vụ khác trên thế giới cũng đang tăng mạnh

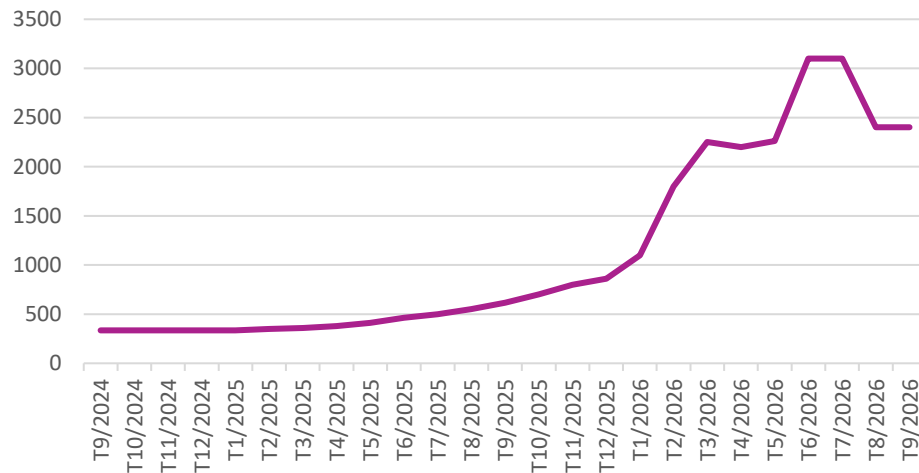
- Giá kim loại Đồng thế giới đã vọt tăng mạnh lên mức chưa từng có trong vòng 1 năm qua, khi tăng từ mức khoảng 450 UScents/lb lên mức 670 UScents/lb (khoảng 380 triệu đồng/tấn) ở hiện tại, tức tăng gần 50% từ tháng 8/2025 đến nay, và cao gấp 3 lần so với mức đáy tháng 4/2020.
- Giá Vonfram thế giới có phần hạ nhiệt so với quý 2, nhưng vẫn neo ở mức cao gấp hơn 6 lần so với năm 2024
- Giá cao su thiên nhiên, hay giá cước vận tải biển cũng đã và đang vọt tăng mạnh để thiết lập các mức đỉnh mới...





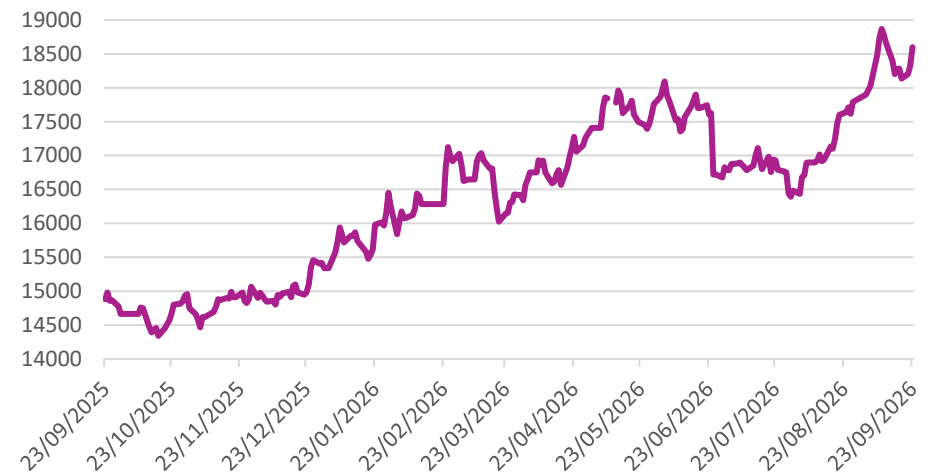
Giá Vonfram APT thế giới (USD/MTU)

(Nguồn: Tham chiếu sàn Fastmarkets và SMM)



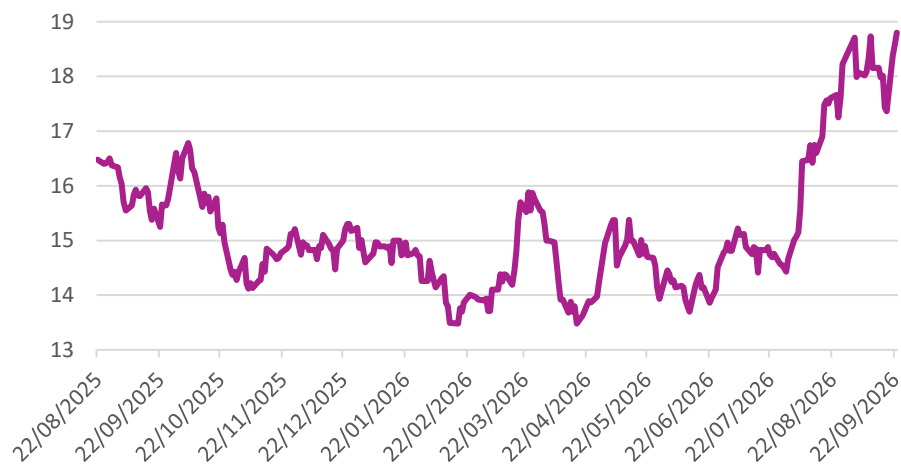
Giá cao su thiên nhiên thế giới (CNY/tấn)

(Nguồn: sunsirs.com)



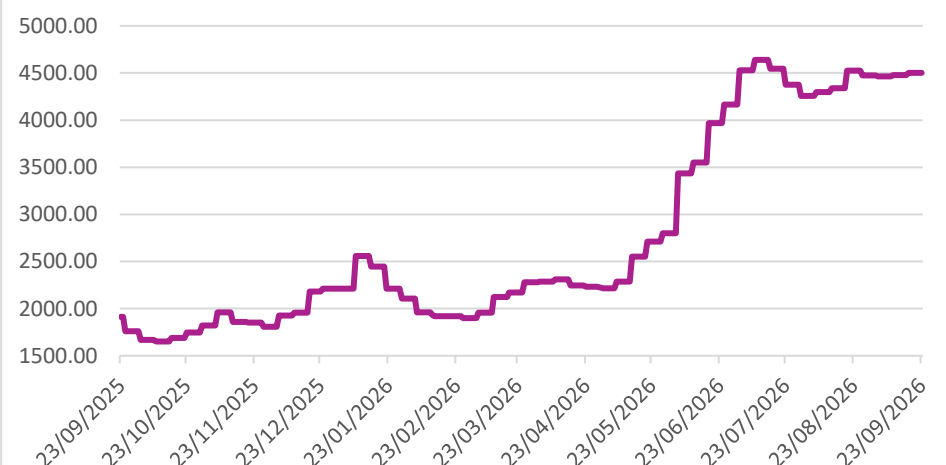
Giá đường thế giới (UScents/lb)

(Nguồn: Tradingeconomics.com)



Chỉ số giá container thế giới (USD/40ft)

(Nguồn: Drewry)





II. Tổng quan kinh tế Việt Nam: Lãi suất tăng cao, khó khăn đè lên doanh nghiệp

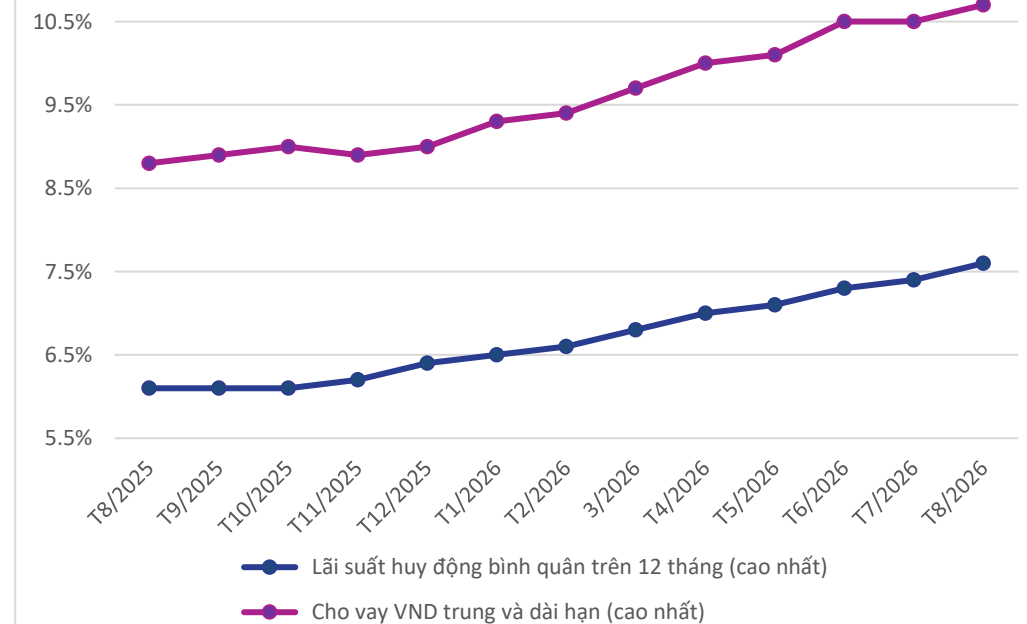
Đứng trước nhiều biến động vĩ mô trên thế giới, từ rủi ro địa chính trị đến chính sách tiền tệ của các quốc gia, nền kinh tế nước ta cũng không tránh khỏi các tác động. Tuy nhiên có thể thấy kinh tế Việt Nam nhìn chung vẫn có sức chống chịu tốt, thể hiện qua các con số tăng trưởng. Cùng với đó, sự điều hành vĩ mô của các ban ngành có sự linh hoạt và hiệu quả nhất định, phù hợp với bối cảnh chung. Dù vậy, có những thách thức được đánh giá là không hề nhỏ, và cần liên tục theo dõi...

1. Lãi suất tăng cao và có thể tiếp tục kéo dài

Cùng với xu hướng tăng lãi suất toàn cầu, Việt Nam cũng không ngoại lệ, thậm chí mức tăng còn nhanh và mạnh hơn so với nhiều nền kinh tế khác. Cụ thể, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, trong tháng 8, lãi suất tiết kiệm bình quân tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn trên 6 tháng, ở mức 6,5 - 8,0%/năm với kỳ hạn 6-12 tháng và ở mức 7,2-8,1 với kỳ hạn trên 12 tháng. Thực tế lãi suất huy động được các ngân hàng chào mời còn cao hơn so với niêm yết, và có nơi lên đến 9,3%/năm từ kỳ hạn 6 tháng trở lên. Trong khi đó, lãi suất cho vay bình quân trong tháng 8 là 10,7%, cao hơn tháng trước 0,2 điểm % và tăng khoảng 3 điểm % so với lãi suất của các khoản vay giải ngân cách đây một năm. Thực tế, nhóm ngân hàng quốc doanh hiện cho vay với lãi suất dao động 9-10,5%, còn ở nhà băng tư nhân có thể đến 12% hoặc hơn, phụ thuộc nhiều yếu tố như lĩnh vực, thời hạn, mục đích vay....

Với việc Fed cũng bắt đầu có động thái tăng lãi suất, lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng cao, mặt bằng lãi suất trong nước nhiều khả năng vẫn sẽ duy trì ở mức cao và chưa thể hạ nhiệt một sớm một chiều.

Mặt bằng lãi suất trong nước (nguồn: NHNN)

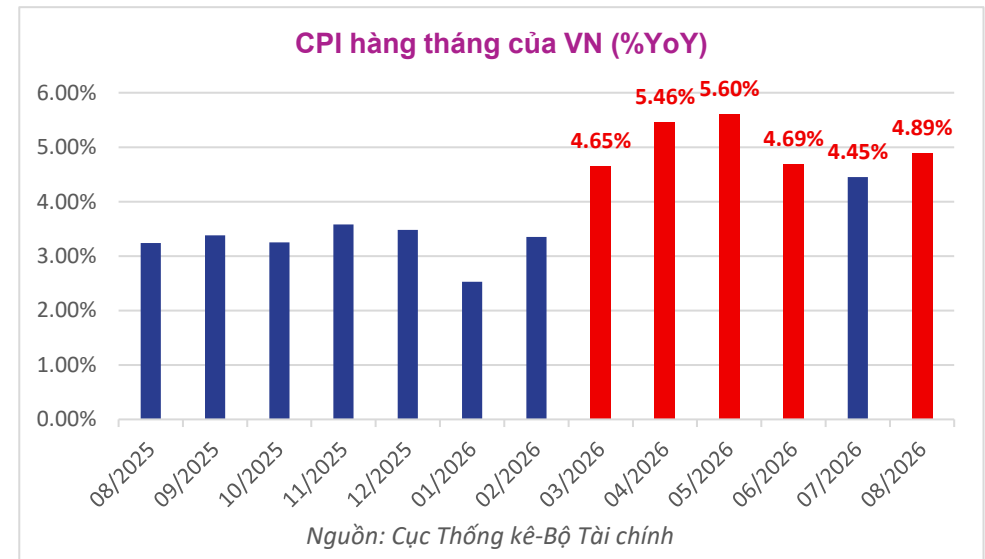




2. Lạm phát cả năm có thể vượt ngưỡng kiểm soát 4,5%

Theo số liệu từ Bộ Tài chính, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 8 tháng đầu năm tăng 4,45% so với cùng kỳ, tiến sát mục tiêu kiểm soát lạm phát 4,5% năm 2026 mà Quốc hội đề ra trước đó. Riêng tháng 8, CPI đã tăng 4,89%YoY. Với bối cảnh hiện tại cũng như chỉ còn 4 tháng nữa là kết thúc năm 2026 khiến dư địa để kiểm soát mặt bằng giá trong những tháng còn lại không còn nhiều, hôm 4/9 vừa qua, Bộ Tài chính đã đưa ra hai kịch bản lạm phát năm 2026, với mức tăng khoảng 4,5% và 5%.

Như vậy, có nhiều yếu tố tác động khiến lạm phát cả năm 2026 có thể vượt ngưỡng kiểm soát 4,5%, điều này cũng sẽ tác động phần nào lên mục tiêu tăng trưởng hai con số của Chính phủ.

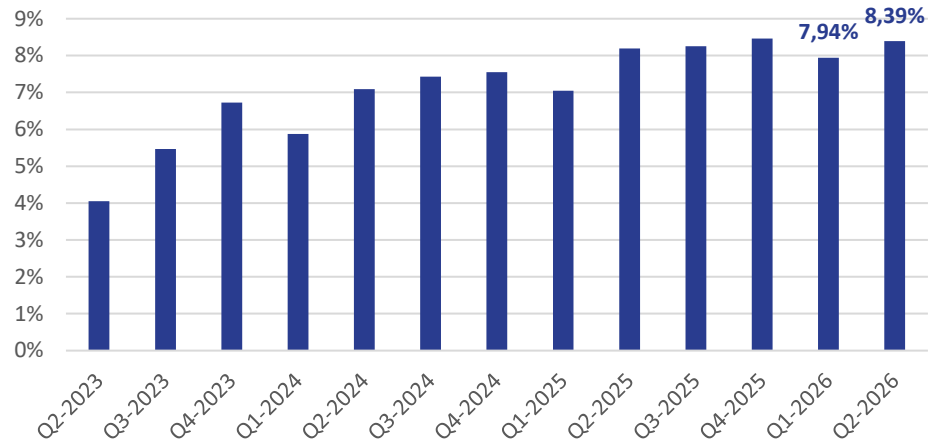


3. Tuy nhiên, nhiều số liệu vĩ mô khác tiếp tục giữ được tăng trưởng tích cực

- GDP quý II/2026 đạt mức tăng trưởng khá, +8,39% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung nửa đầu năm, GDP tăng 8,18%YoY (cùng kỳ 2025 tăng 7,63%).
- Có thể kể đến như, PMI – Chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất do tổ chức S&P Global công bố tiếp tục duy trì sự tích cực trên mốc 50 điểm 14 tháng liên tiếp, khi đạt 53,3 điểm trong tháng 8.
- Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và ổn định nhiều tháng liên tiếp khi chỉ số IIP tháng 8 tăng 14,4% so với cùng kỳ.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành trong tháng 8 ước đạt 679,8 nghìn tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 8 đạt 109,7 tỷ USD, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng xuất khẩu đạt 54,79 tỷ USD (+26,3%YoY), và tổng nhập khẩu đạt 54,91 tỷ USD (+ 38,4%YoY).
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam 8 tháng đầu năm đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4% so với cùng kỳ năm trước. Vốn thực hiện ước đạt 17,25 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước.

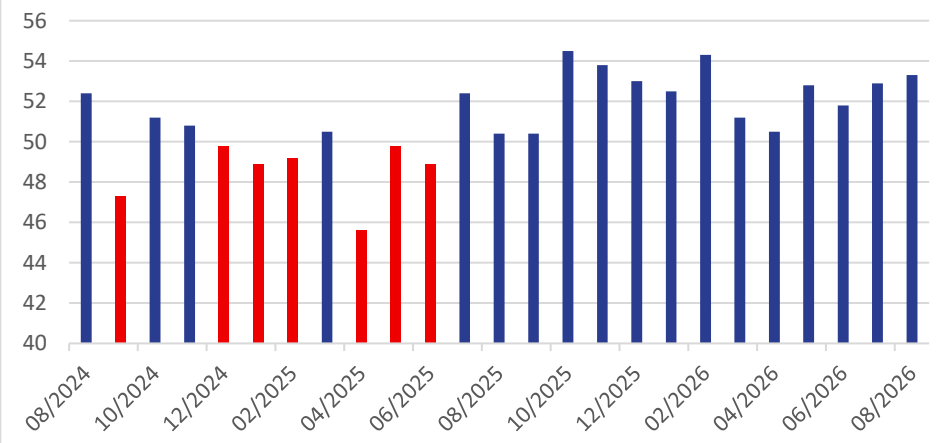


Tăng trưởng GDP hàng quý (%YoY)



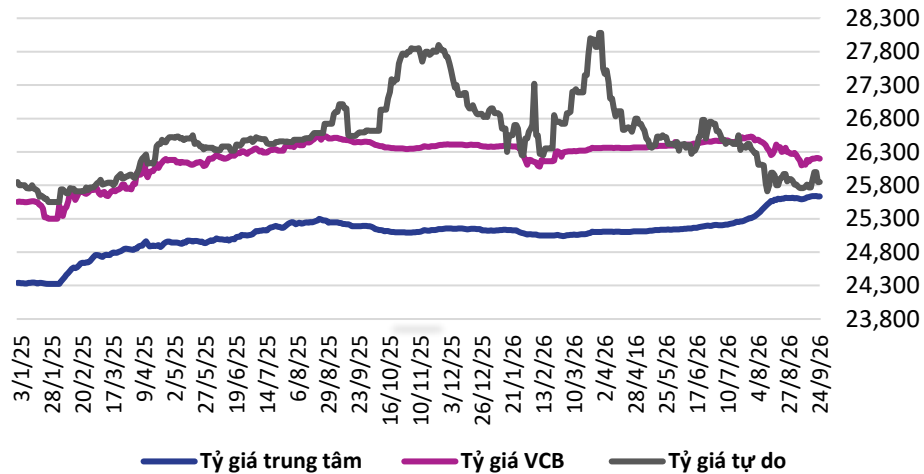
Nguồn: Cục Thống kê-Bộ Tài chính

PMI vận duy trì tích cực (điểm)

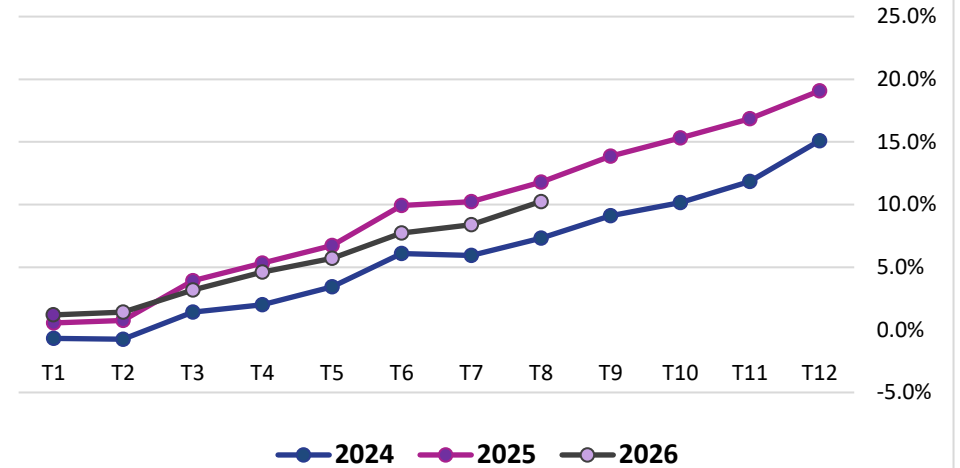




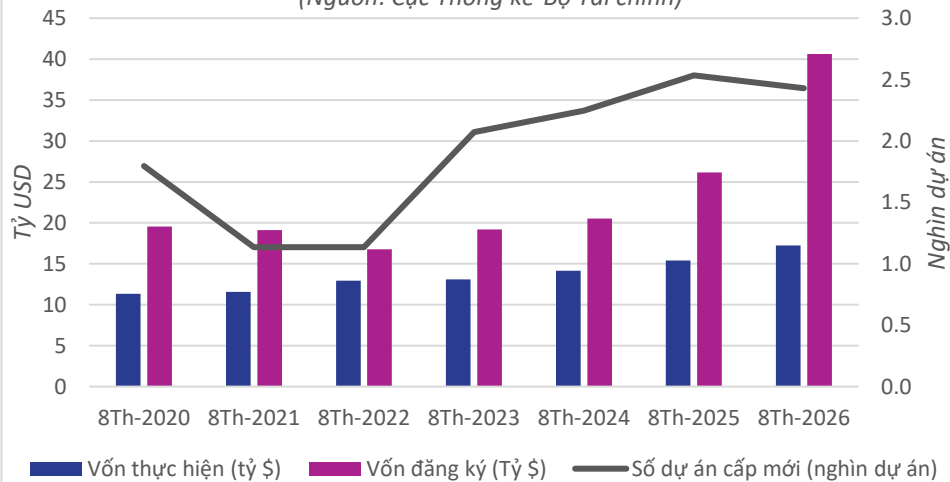
Diễn biến tỷ giá USD/VND



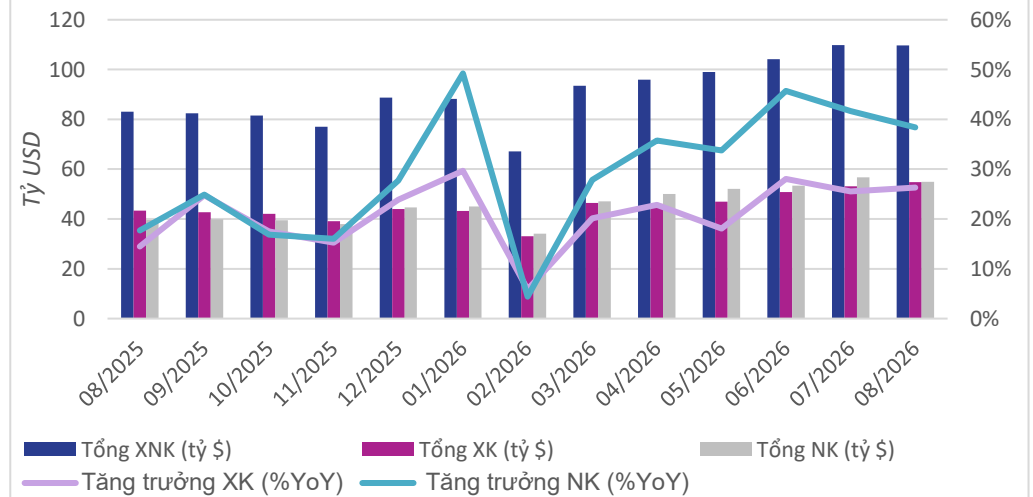
Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



Tình hình FDI lũy kế 8 tháng
(Nguồn: Cục Thống kê-Bộ Tài chính)



Tình hình xuất nhập khẩu hàng tháng

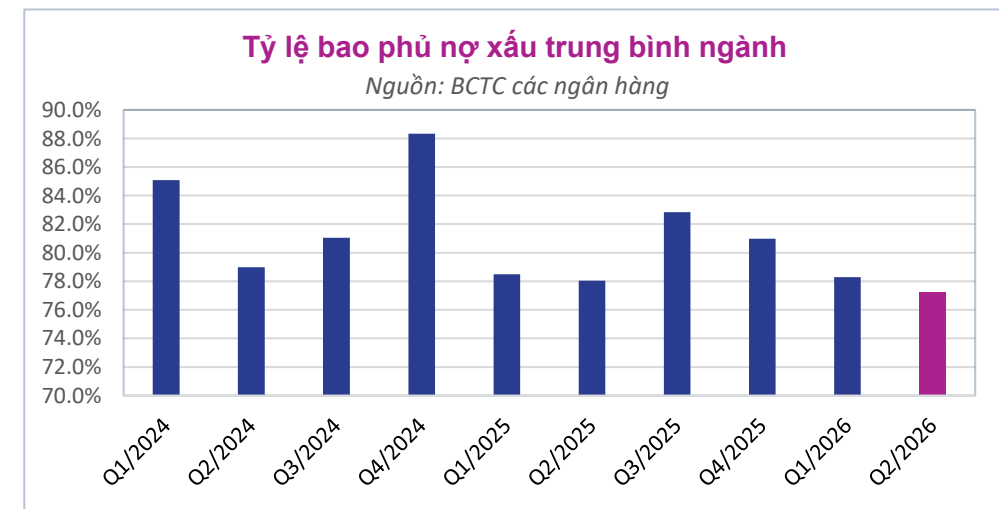
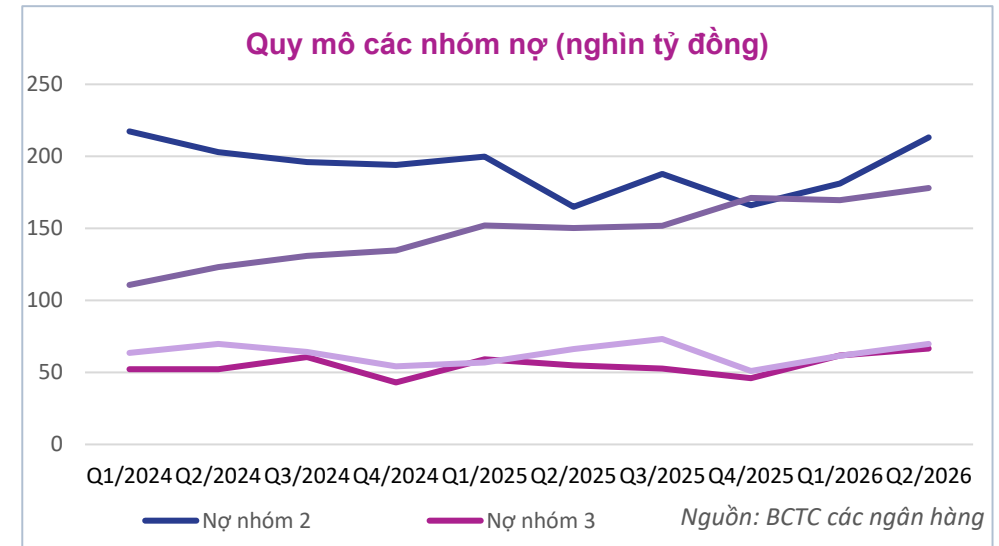
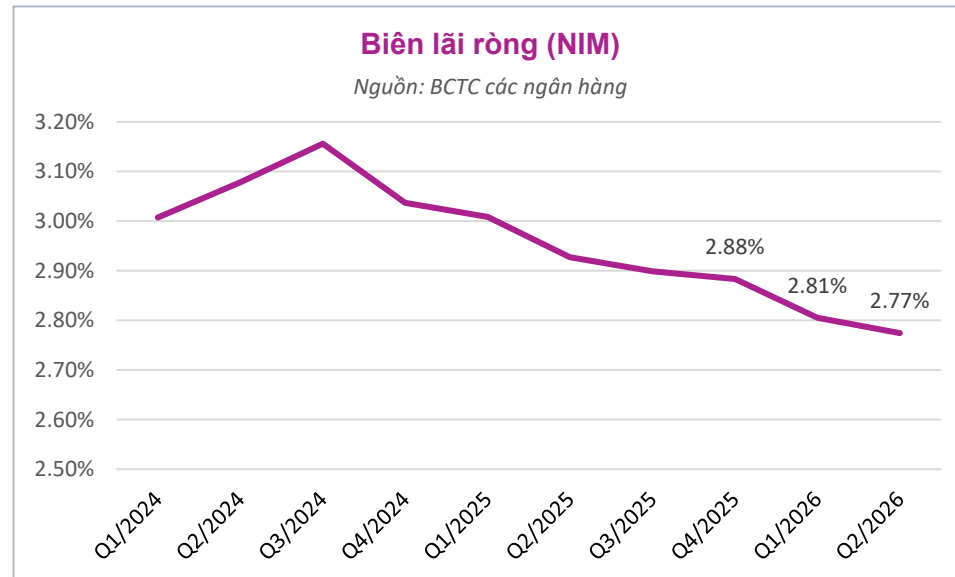




4. Dù vậy chất lượng tài sản doanh nghiệp là điều cần được bàn đến

Ngành ngân hàng-Nợ xấu tăng, NIM thu hẹp...: Tính đến Q2/2026 cho thấy: Quy mô các nhóm nợ từ 2 đến 5 đều có xu hướng đi lên, đặc biệt nợ nhóm 2 (nợ cần chú ý) tăng mạnh nhất +29,2% so với cùng kỳ 2025, nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn) cũng tăng mạnh +21,3% YoY. Trong khi đó, tỷ lệ bao phủ nợ xấu trung bình ngành tiếp tục giảm từ khoảng 78,3% trong Q1/2026 xuống 77,3% trong Q2/2026.

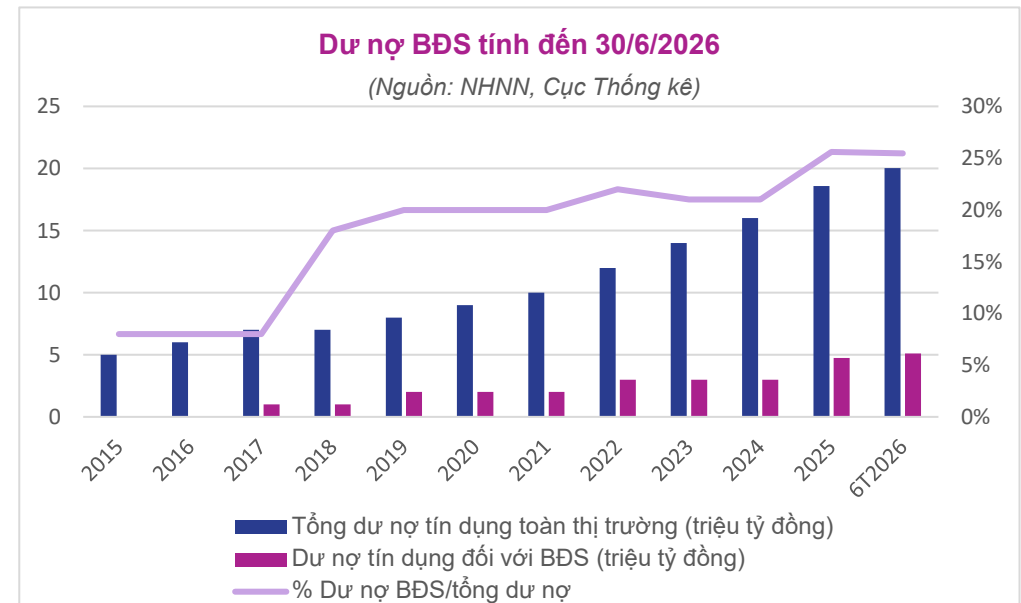
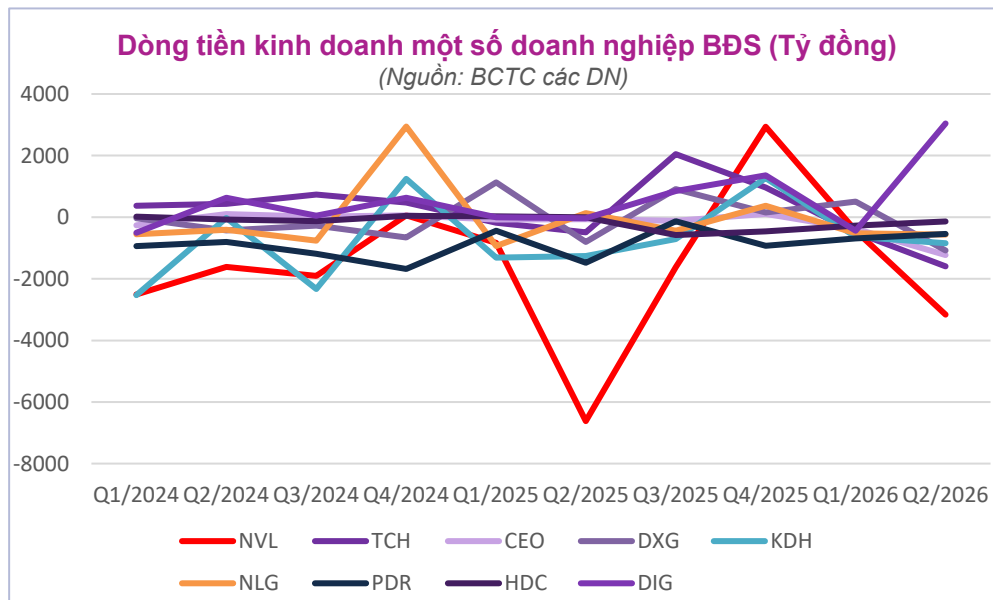
Bên cạnh đó, mặc dù lợi nhuận toàn ngành ngân hàng hồi phục tăng trưởng khá tích cực trong quý 2, nhưng biên lãi ròng (NIM) bình quân tiếp tục xu hướng đi xuống khi giảm về 2,77% trong Q2/2026 (Q1 ở mức 2,81%), cho thấy biên sinh lời từ hoạt động tín dụng chưa có sự cải thiện rõ rệt. Nợ xấu cũng như NIM dự kiến tiếp tục chịu áp lực khi mặt bằng lãi suất ở mức cao.





Ngành Bất động sản dân cư vẫn nhiều khó khăn, đặc biệt khi lãi suất tăng cao, trong khi ngành sản xuất thương mại thì phân hoá: KQKD quý 2 của ngành BĐS dân cư tiếp tục cho thấy sự phụ thuộc đáng kể vào hoạt động hiệu quả của VHM (Vinhome), trong khi nhiều doanh nghiệp còn lại vẫn khá chật vật. Lợi nhuận sau thuế (LNST) toàn nhóm đạt khoảng 31,9 nghìn tỷ đồng, riêng VHM đóng góp 26,5 nghìn tỷ. Các doanh nghiệp còn lại đạt khoảng 5,4 nghìn tỷ, trong đó 3 doanh nghiệp SSH, NVL và KDH đóng góp phần lớn, lần lượt là 1.568, 912 và 770 tỷ đồng, **nhưng** chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng dự án, liên doanh liên kết hay bán vốn. Đặc biệt, dòng tiền kinh doanh vẫn là bài toán đau đầu khi nhiều mã vẫn ghi nhận dòng tiền âm, có thể kể đến như: NVL ghi nhận dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm khoảng 3.595 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm; CEO cũng ghi nhận CFO 6 tháng -1.608 tỷ đồng, đi kèm hàng tồn kho và dư nợ vay tăng mạnh; NLG dòng tiền kinh doanh âm khoảng 1.087 tỷ đồng... Đáng ngại hơn khi tín dụng BĐS tính đến cuối quý 2 vẫn ở mức cao (khoảng 25,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế), trong bối cảnh nợ xấu ngành ngân hàng tăng và mặt bằng lãi suất ngày càng tăng cao.

Với ngành sản xuất thương mại thì tổng thể có sự phân hoá và phụ thuộc đặc thù từng ngành. Nhiều ngành duy trì tăng trưởng LNST tích cực trong quý II, nổi bật như dầu khí hạ nguồn (+364,2% YoY), nhiệt điện (+177,8%), bán lẻ (+109,1%), phân bón (+105,6%) và cảng biển (+58,3%). Ngành thép cũng duy trì tăng trưởng dương khoảng 57,9% YoY, nhưng đã giảm tốc đáng kể so với quý trước. Ở chiều ngược lại, một số ngành ghi nhận tăng trưởng âm khá mạnh, như chăn nuôi gia súc (-42,6% YoY), BĐS KCN (-41,1%), xi măng (-16,0%)...





III. Một số dữ liệu đáng chú ý về TTCK trong quý 3

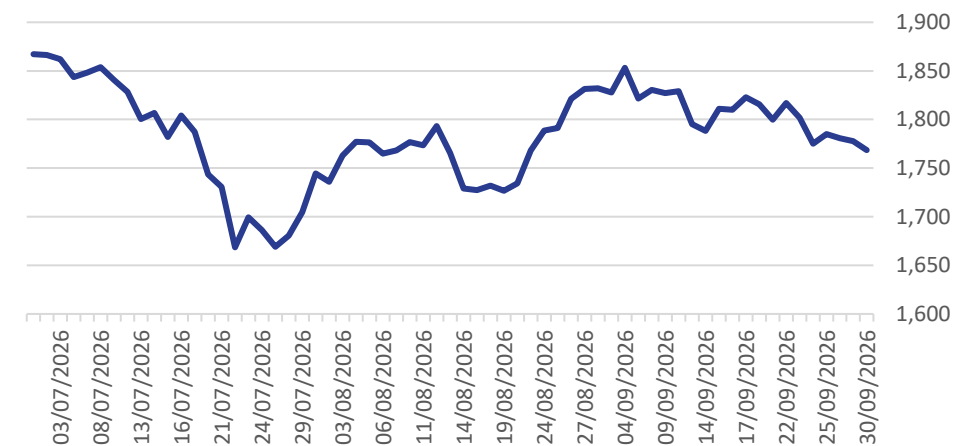
1. Dòng tiền vẫn thận trọng, nhưng nhiều mã hồi phục sau khi giảm về các vùng hỗ trợ

Diễn biến thị trường chứng khoán trong quý 3 khởi đầu với sự sụt giảm mạnh từ đầu tháng 7, chỉ số VNIndex đã giảm khoảng gần **-250** điểm từ vùng kháng cự rất mạnh 1.900 về 1.650 điểm trong chưa đầy một tháng. Sau đó từ cuối tháng 7, thị trường đã có sự hồi phục đến hết tháng 8, nhưng lại có dấu hiệu suy yếu trở lại trong tháng 9 khi chỉ số tiến gần đến vùng 1.900 điểm.

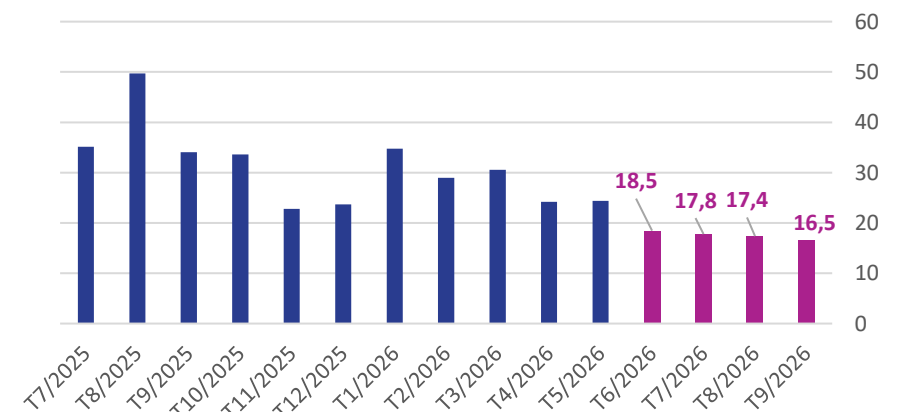
Lực cầu yếu, dòng tiền thận trọng vẫn là điểm nổi bật trong cả quý 3 khi thanh khoản tiếp tục ở mức thấp (trung bình chỉ khoảng 16,5 nghìn tỷ đồng/HOSE/phần). Khối ngoại vẫn bán ròng nhưng lực bán đã giảm thiểu phần nào khi đã xuất hiện xen kẽ một số tuần mua ròng. Về đóng góp điểm số cho VNIndex thì đã có đôi chút cân bằng hơn, trong đó đóng góp tăng thì có: **VIC(+20,8 điểm)**, **BSR (+9,3 điểm)**, **GAS (+5,2 điểm)**... trong khi ảnh hưởng giảm: **VHM (-7,3 điểm)**, **VCB (-6 điểm)**, **LPB (-5,3 điểm)**...

Một điểm rất quan trọng cần được quan tâm đó là sau khi thị trường chung sụt giảm mạnh trong tháng 7, hầu hết các mã cổ phiếu đã giảm về các vùng chiết khấu đủ sâu và cũng là các vùng hỗ trợ mạnh theo phân tích kỹ thuật, từ đó giá cổ phiếu bật tăng từ cuối tháng 7, đặc biệt là nhóm cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt hoặc có câu chuyện riêng về triển vọng tăng trưởng. Có thể kể đến nhiều mã cũng đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư như: FPT bật tăng từ vùng 55-60 (giá trước chia cổ tức 60-65), PHP tăng từ vùng 34-36, GAS tăng từ vùng 65-72, MSN từ vùng 55-60, FRT từ vùng 100-110, VGI, QNS, DPM, DCM,...

Diễn biến chỉ số VNIndex trong Q3/2026

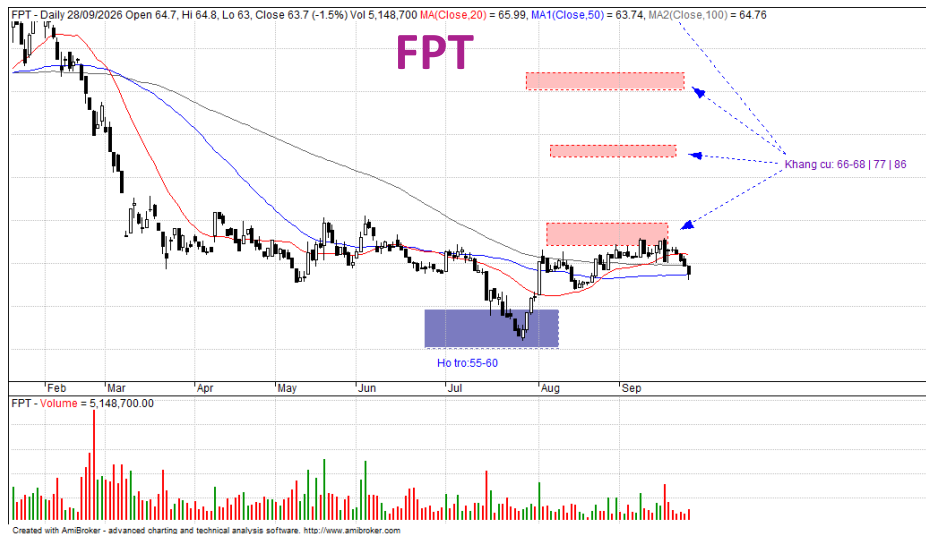
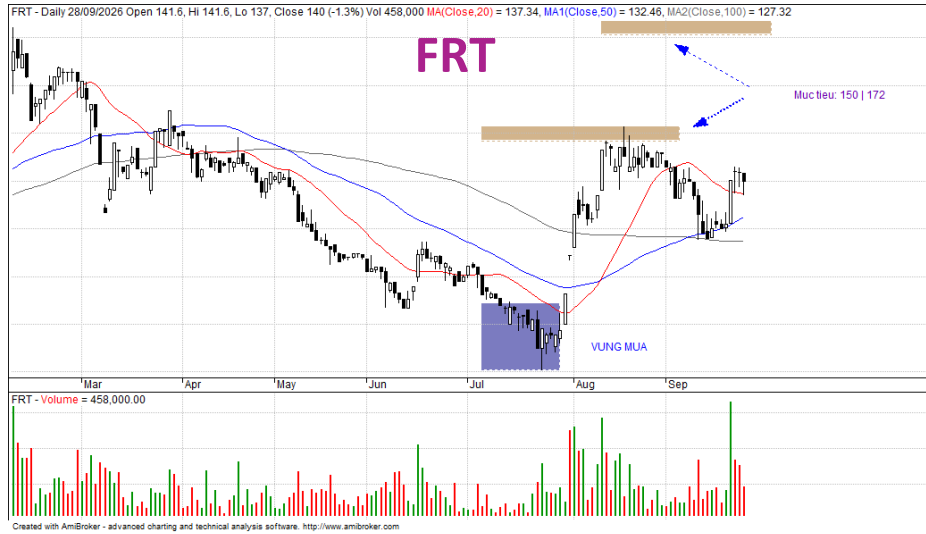


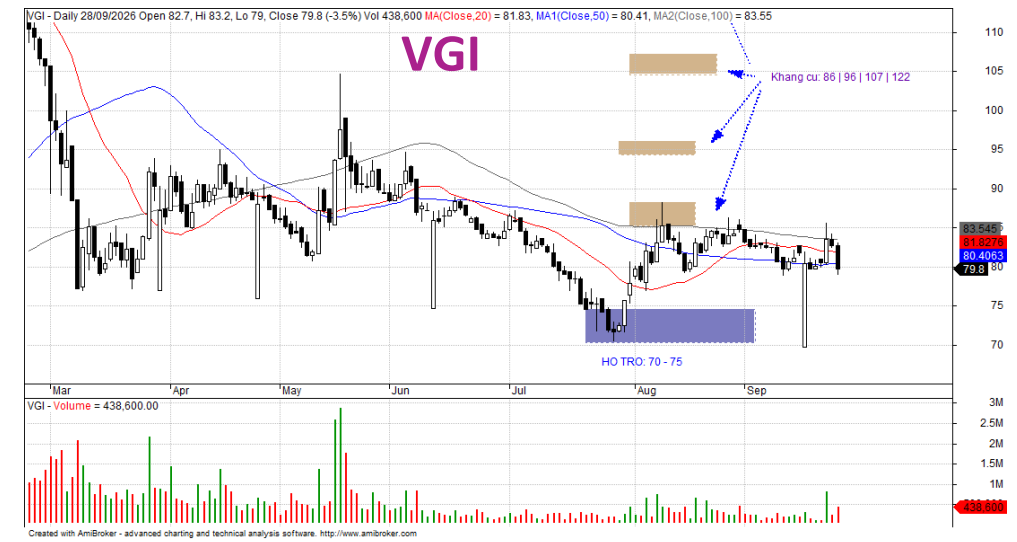
Giá trị giao dịch trung bình/phần/HOSE hàng tháng (nghìn tỷ đồng)





2. Biểu đồ một số mã cổ phiếu bật tăng từ các vùng hỗ trợ mạnh hồi cuối tháng 7







IV. Định hướng chiến lược đầu tư Q4/2026: Tiếp tục nắm giữ các lệnh mua có lợi thế trong quý 3, nhưng tùy cơ ứng biến

Tổng quan định hướng chiến lược đầu tư Q4/2026

Nhìn chung những đánh giá ở các mục trên cũng như những yếu tố quan trọng tác động lên thị trường chứng khoán trong nước trong quý 3 và đã được chúng tôi nhắc đến trong báo cáo quý trước vẫn sẽ ít nhiều tác động lên quý 4 này. Có thể thấy có rất nhiều biến số cần theo dõi, thậm chí là cần phải dự đoán nhiều kịch bản khác nhau, trong đó có cả các kịch bản mang tính “SỐC”. Và giống như chúng tôi đã kiến nghị trong các báo cáo trước, nhà đầu tư cần **cập nhật nhanh chóng** và **thích ứng hoàn cảnh** khi mọi biến số đều có thể đảo chiều một cách nhanh chóng, kể cả theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực.

Với việc xu hướng và mặt bằng lãi suất tăng cao và có thể kéo dài có thể khiến thị trường chứng khoán bớt sôi động. Lực cầu yếu, hay sự “âm ỉm” vẫn có thể còn tiếp diễn thêm trong quý 4, nhưng chúng tôi cho rằng **ĐÂY LÀ GIAI ĐOẠN NÊN TIẾP TỤC THEO DÕI**, đặc biệt là *những doanh nghiệp có nền tảng kinh doanh tốt, nhưng đang chịu định giá thấp so với giá trị thực, cũng như những mã có câu chuyện riêng về mặt tăng trưởng*.





PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX

Trong báo cáo chiến lược Q3 gửi ngày 01/07/2026, chúng tôi đã cảnh báo VNIndex có thể lùi về 1.700 điểm, hoặc sâu hơn là 1.600 điểm, nhưng sau đó có thể xuất hiện nhịp hồi phục. Chỉ số đã có nhịp hồi phục sau khi giảm về khoảng 1.650 từ cuối tuấn 7, lên gần ngưỡng kháng cự mạnh 1.900 và đang giảm trở lại.

Nhìn chung trong quý 4 này, ngưỡng kháng cự rất mạnh vùng 1.900 điểm vẫn tiếp tục là thử thách lớn. Lực hồi phục trong tháng 8 của VNIndex vẫn thể hiện khá yếu, đặc biệt về mặt khối lượng giao dịch (Volume), khiến chỉ số kết thúc quý 3 đang có dấu hiệu đánh mất hỗ trợ ngắn hạn vùng 1.780-1.800 điểm mà chúng tôi nhắc đến trong các báo cáo tuần gần đây. **Điều đó cho thấy nhà đầu tư cần tính đến kịch bản VNIndex có thể còn tích lũy đi ngang, hoặc lùi về vùng 1.600 điểm, thậm chí là không loại trừ kịch bản xuống dưới mốc hỗ trợ mạnh này.**

Cùng với đó, nếu vùng hỗ trợ mạnh 1.600 điểm được giữ vững, thì vẫn có thể kỳ vọng có nhịp hồi phục (có thể mạnh hoặc yếu với kỳ vọng tối đa 1.900 điểm). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng chỉ số chịu ảnh hưởng nhiều bởi biến động từ một số mã cổ phiếu trụ nhất định, nên ứng với từng nhóm ngành hoặc mã cụ thể sẽ cần đánh giá chi tiết khác nhau, trong đó đặc biệt chú ý các vùng hỗ trợ mạnh dài hạn của cổ phiếu đó.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG QUÝ 4/2026

Như vậy, thị trường chứng khoán trong quý 4 vẫn đối mặt với nhiều thử thách, có thể có phần tích lũy hay chưa kỳ vọng sẽ bùng nổ mạnh mẽ, nhưng không đồng nghĩa là không có cơ hội. Điều này đã được thể hiện rõ trong quý 3, khi chúng tôi cũng đã kiến nghị đầu tư trên nhiều cổ phiếu khi thị trường điều chỉnh giảm điểm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh. Kết hợp với thông điệp trong quý III và 6 tháng cuối năm 2026 rằng: **“GIỮ VỮNG TAY CHÈO, CHỜ NGÀY RA BIÊN LỚN”**, nhà đầu tư tiếp tục **“giữ vững tay chèo” trong quý 4 này để vượt qua các sóng gió, nhưng vẫn có thể nắm giữ các lệnh mua có lợi thế trong quý 3 với lưu ý là tùy cơ ứng biến**, như: mua gia tăng tỷ trọng nếu giá điều chỉnh mà không làm mất các vùng hỗ trợ mạnh, hoặc tạm thời bán hoà vốn để giữ an toàn tài khoản nếu thị trường chung rơi vào trường hợp diễn biến tiêu cực để chờ mua lại các vùng chiết khấu hơn....

Các mã cổ phiếu đang tăng tích cực, đã được chúng tôi kiến nghị mua, chốt lời một phần, hoặc chờ mua, hoặc theo dõi có thể kể đến như: QNS, FPT, MSN, FRT, PHP, PVP, PVT, VGI, GAS, PVS, PVD, DCM, DPM, DRI, BWE, HSG, DRC...

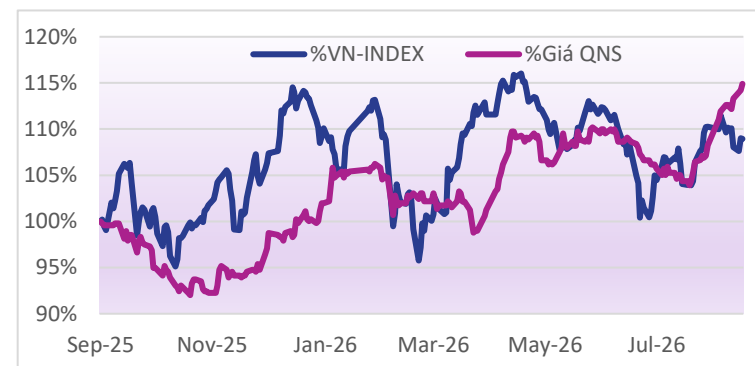
Nhà đầu tư chú ý quản trị vốn, đánh giá các vùng hỗ trợ, kháng cự của cổ phiếu, phân bổ dòng tiền hợp lý, có điểm dừng lỗ, chốt lời rõ ràng.



V. Gợi ý một số cổ phiếu đáng quan tâm

1. QNS: CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCOM) – Tiếp tục nắm giữ

- Đây là cổ phiếu đã được chúng tôi kiến nghị theo dõi đầu tư tại các vùng giá điều chỉnh chiết khấu hơn gửi ngày 27/05/2026. Cụ thể, giá QNS đã điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 44-46 và sau đó bật tăng trở lại cũng như vượt đỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ với mục tiêu trước mắt ở 55-56 (hiện đang lãi khoảng 9%). Nhà đầu tư có thể theo dõi các phiên hoặc các nhịp điều chỉnh giảm ngắn hạn để mua gia tăng tỷ trọng.
- QNS là doanh nghiệp lớn trong ngành hàng tiêu dùng thiết yếu, trong đó có 2 mảng chính là: mảng sản xuất mía đường (lớn thứ 2 ngành chỉ sau SBT), và mảng Sữa đậu nành (đứng đầu thị phần lên tới gần 90%). Hai mảng này đóng góp lần lượt 34% và 45,4% tổng doanh thu cả năm 2025 của QNS.
- Với vị thế dẫn đầu ngành sữa đậu nành và nằm trong nhóm doanh nghiệp lớn ở mảng đường, QNS có lợi thế duy trì biên lợi nhuận gộp trên 30% nhờ năng lực sản xuất ổn định và cải thiện giá bán thông qua danh mục sản phẩm mới. Trong khi đó, mảng đường với áp lực suy giảm còn hiện hữu, kỳ vọng dần tạo đáy.
- KQKD 6 tháng đầu năm của QNS ghi nhận doanh thu thuần (DTT) và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt lần lượt là: 6.052 tỷ đồng và 1.110 tỷ đồng, tăng trưởng 16,7% và 5% so với cùng kỳ năm 2025. QNS phù hợp với nhóm cổ phiếu phòng thủ nhờ nền tảng tài chính lành mạnh, khả năng sinh lời cao và chính sách cổ tức duy trì ở mức hấp dẫn, dù triển vọng tăng trưởng không quá đột biến.



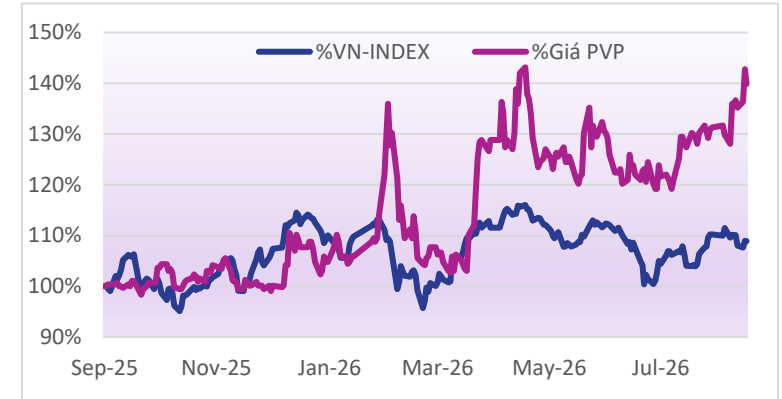
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2024	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	13,808	14,350	15,475	15,845
Vốn CSH	10,002	10,646	10,725	10,648
Doanh thu	10,243	10,575	2,763	3,289
LNST	2377	1916	391	566
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	2.2%	3.2%	21.8%	12.7%
Tăng trưởng LNST	8.9%	-19.4%	0.0%	3.7%
Khả năng sinh lời				
ROE	25.6%	18.6%	18.5%	18.4%
ROA	18.4%	13.6%	13.1%	13.0%
Biên gộp	34.0%	33.3%	32.1%	35.6%
Biên ròng	23.2%	18.1%	14.2%	17.2%
Chỉ số cổ phần				
EPS	6,465	5,213	5,212	5,267
BPS	27,204	28,956	29,172	28,962



2. PVP: CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (HOSE) – Tiếp tục nắm giữ, chờ chốt lời

- Đây tiếp tục là cổ phiếu đã được chúng tôi kiến nghị Mua trong báo cáo “PVP - KQKD tăng trưởng đột biến, giá cước vận tải thế giới tăng mạnh” gửi ngày 11/09/2026. Hiện giá PVP đã vượt kháng cự ngắn hạn vùng 19-20 (giá trước chia cổ tức là vùng 20-21), và nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ với mục tiêu trước mắt ở vùng 24-25 (đang lãi khoảng 16%).
- KQKD quý II cũng như 6 tháng đầu năm 2026 của PVP rất tích cực khi ghi nhận LNST tăng trưởng đột biến. Cụ thể, trong Q2/2026, PVP đạt DTT hơn 722,7 tỷ đồng (+29,7% so với cùng kỳ năm trước). LNST đạt 134,2 tỷ đồng, tăng gần gấp ba lần cùng kỳ. Lũy kế 6T2026, DTT đạt 1.367 tỷ đồng (+39,7%YoY), LNST đạt 209,7 tỷ đồng, tăng 145% so với cùng kỳ năm 2025.
- Theo PVP, kết quả tích cực này đến từ việc gia tăng sản lượng vận tải, mở rộng hoạt động thuê và cho thuê tàu ngoài, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu. Điều này đã giúp cho biên lãi gộp của PVP tăng từ mức 13,2% của Q2/2025 lên mức 23,5% của Q2/2026.
- Ngoài yếu tố vận hành hiệu quả, chúng tôi cho rằng, PVP cũng đang được hưởng lợi nhờ việc giá cước vận tải biển toàn cầu tăng và neo ở mức cao do khủng hoảng địa chính trị. Theo Bloomberg, Cước phí siêu tàu chở dầu hoạt động trên tuyến đường tham chiếu từ Trung Đông đến Trung Quốc (có đi qua biển Đông) đang ở mức kỷ lục gần 800 nghìn USD mỗi ngày.



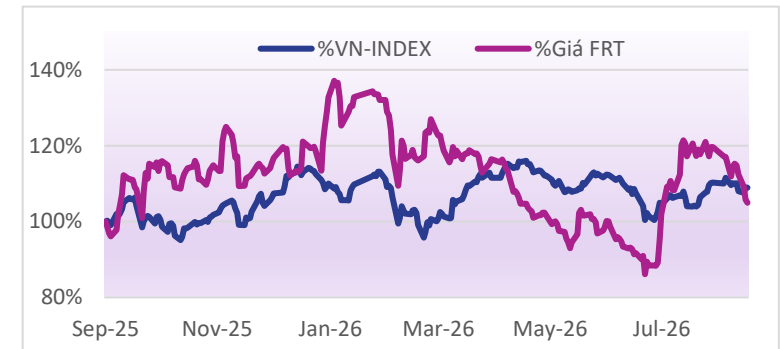
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	20242	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	3,186	3,146	3,284	3,310
Vốn CSH	1,852	1,931	2,007	2,032
Doanh thu	1,794	2,405	645	723
LNST	207	198	76	135
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	8.0%	34.0%	53.1%	29.7%
Tăng trưởng LNST	10.1%	-4.2%	87.1%	199.8%
Khả năng sinh lời				
ROE	11.6%	10.5%	12.2%	16.5%
ROA	7.0%	6.3%	7.2%	9.9%
Biên gộp	18.8%	12.1%	15.3%	23.5%
Biên ròng	11.5%	8.3%	11.7%	18.7%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,997	1,914	2,253	3,120
BPS	17,859	18,623	19,352	19,595



3. FRT: CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE)– Ngành Bán lẻ - Tiếp tục nắm giữ

- Đây là cổ phiếu đã được chúng tôi kiến nghị chốt lời các lệnh ngắn hạn trong báo cáo “*FRT- Chốt lời các lệnh ngắn hạn, trung và dài hạn vẫn tích cực*” gửi ngày 20/08/2026, khi giá trước đó tăng mạnh nhưng đạt vùng kháng cự mạnh ở 150 (lãi từ 25-35%), đồng thời kiến nghị theo dõi mua trở lại nếu giá điều chỉnh giảm theo thị trường chung. Giá cổ phiếu FRT từ đó đến giữa tháng 9 cũng đã điều chỉnh giảm và có lúc về vùng 130, và hiện đang hồi trở lại vùng 140. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ trung và dài hạn với cổ phiếu này. Trước đó chúng tôi đã có báo cáo chi tiết hoạt động kinh doanh của “*FRT - Chuỗi Long Châu tiếp tục dẫn dắt đà tăng trưởng*” gửi ngày 02/07/2026 với kiến nghị mua giá chiết khấu vùng 100-110 trong tháng 7.
- Tiếp tục đánh giá TÍCH CỰC cho nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ theo chuỗi, trong đó có FRT. Cổ phiếu này duy trì đà tăng trưởng đáng kinh ngạc với DTT quý 2/2026 đạt 15.626 tỷ đồng, +37,2% so với cùng kỳ; LNST đạt 450,5 tỷ đồng, +186,5%. Và đều là mức cao kỷ lục theo quý của FRT. Như vậy, FRT đã có 9 quý liên tiếp tăng trưởng doanh thu trên mức 20%, và 6 quý liên tiếp tăng trưởng LNST trên 60%. FPT Long Châu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, với 122 nhà thuốc và 8 trung tâm tiêm chủng mở mới trong quý II, DTT 6T2026 đạt 21.448 tỷ đồng, +33%YoY. Doanh thu bình quân đạt 1,3 tỷ đồng/nhà thuốc/tháng, tăng so với mức 1,2 tỷ đồng ở cuối năm 2025
- Động lực tăng trưởng chính vẫn đến từ sự mở rộng và hoạt động hiệu quả của chuỗi nhà thuốc Long Châu, với doanh thu bình quân đạt 1,3 tỷ đồng/nhà thuốc/tháng, tiếp tục cải thiện so với mức bình quân năm 2025.



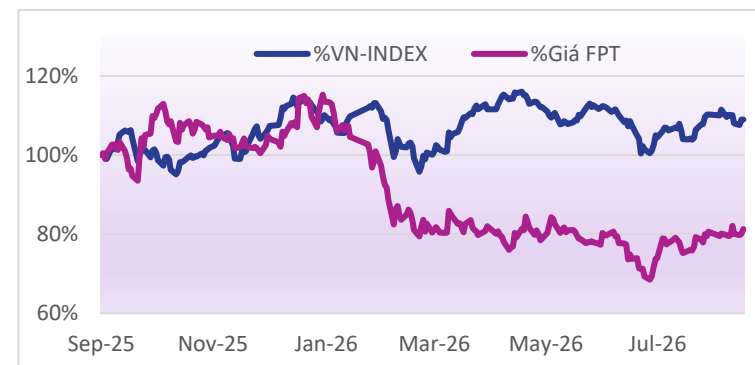
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2024	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	15,833	23,714	26,027	27,261
Vốn CSH	2,120	5,139	5,514	5,964
Doanh thu	40,104	51,083	15,117	15,626
LNST	408	984	375	451
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	25.9%	27.4%	29.5%	37.2%
Tăng trưởng LNST	224.1%	141.0%	76.1%	186.5%
Khả năng sinh lời				
ROE	16.5%	21.9%	20.7%	22.5%
ROA	2.2%	4.0%	4.2%	4.7%
Biên gộp	18.9%	19.6%	19.8%	20.2%
Biên ròng	1.0%	1.9%	2.5%	2.9%
Chỉ số cổ phần				
EPS	2,331	4,667	5,368	6,677
BPS	15,559	30,176	32,377	35,023



4. FPT: CTCP FPT (HOSE)– Ngành Công nghệ - Tiếp tục nắm giữ lệnh mua vùng 55-60

- FPT đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư tại vùng chiết khấu đủ sâu và cũng là vùng hỗ trợ mạnh theo phân tích kỹ thuật 55-60 (giá trước chia cổ tức là 60-65). Giá đã có nhịp hồi phục tích cực và đạt mốc mục tiêu đầu tiên ở vùng 66-68. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ dài hạn cổ phiếu này, lưu ý là giá có thể tăng chậm hoặc tích lũy thêm do thị trường chung khá “ảm đạm”. Các nhịp điều chỉnh ngắn hạn hiện tại cũng có thể theo dõi để mua gia tăng tỷ trọng.
- FPT là doanh nghiệp duy trì được tăng trưởng dương đáng kinh ngạc trong nhiều năm liên tiếp, trong đó năm 2025 là năm thứ 7 liên tiếp mà doanh thu của FPT tăng trưởng dương. Tính từ 2003 đến 2025, FPT chỉ có 3 năm tăng trưởng doanh thu âm là 2007, 2012 và 2018 đã cho thấy sự hiệu quả cao trong đường lối phát triển dài hạn của doanh nghiệp này.
- Tuy nhiên, đà tăng trưởng đã có phần chậm lại trong năm 2025, cũng như 6 tháng đầu năm 2026. Cụ thể, doanh thu năm 2025 của FPT tăng 11,6% so với 2024, và là năm thứ 3 liên tiếp mức tăng thấp hơn năm trước đó. Còn trong 6 tháng đầu năm 2025 và 2026, DTT lần lượt tăng trưởng là 11,4% và 12,6%YoY, chậm hơn 3 năm trước đó đều tăng trưởng trên 20%YoY.
- Lĩnh vực công nghệ thông tin trong nước và trên thế giới đang bước vào giai đoạn mới với sự hiện diện của AI (trí tuệ nhân tạo), nhưng có phần khá “nóng” các năm gần đây. Tuy nhiên, FPT vẫn được đánh giá là có nền tảng kinh doanh và thích ứng tốt.



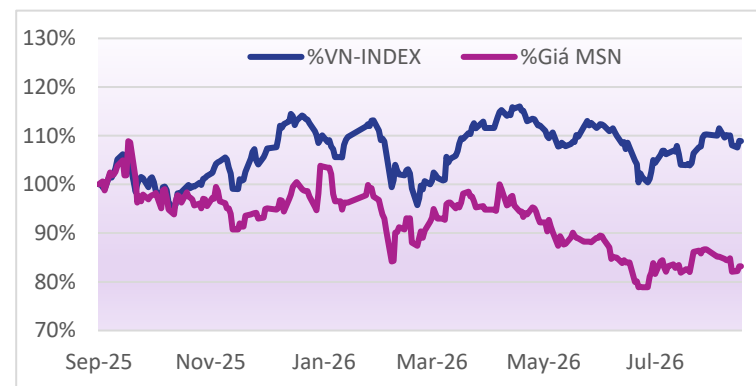
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	20242	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	72,000	88,142	68,586	73,563
Vốn CSH	35,728	43,748	40,122	40,996
Doanh thu	62,849	70,113	12,480	13,789
LNST	9427	11232	2477	2570
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	19.4%	11.6%	-22.3%	-17.1%
Tăng trưởng LNST	21.1%	19.2%	-4.6%	-6.2%
Khả năng sinh lời				
ROE	23.9%	23.6%	23.3%	23.9%
ROA	11.9%	11.7%	12.1%	12.8%
Biên gộp	37.7%	36.9%	34.0%	31.0%
Biên ròng	15.0%	16.0%	19.9%	18.6%
Chỉ số cổ phần				
EPS	5,341	5,504	5,688	5,870
BPS	24,287	25,681	23,553	24,065



5. MSN: CTCP Tập đoàn Masan (HOSE)–Đa ngành- Tiếp tục nắm giữ, nhưng có kiểm soát

- Đây cũng là cổ phiếu đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư trong báo cáo “MSN - Canh mua khi giá có nhịp giảm ngắn hạn” gửi ngày 14/08/2026. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ, tuy nhiên vẫn cần có phần thận trọng do lực cầu thị trường chung vẫn yếu có thể khiến giá cổ phiếu MSN tăng chậm hoặc còn tích lũy thêm. Dù vậy về mặt trung và dài hạn vẫn đánh giá Tích cực cho MSN. Vùng hỗ trợ mạnh dài hạn là 55-60. Chú ý nếu MSN trong ngắn hạn giảm giá thì có thể bán hoà vốn lệnh mua vùng 66 trước đó, và chờ mua lại tại vùng hỗ trợ 55-60. Mục tiêu của MSN trong trung và dài hạn trước mắt là vùng 90-95.
- MSN đạt kết quả kinh doanh quý II/2026 ấn tượng, trong đó doanh thu hợp nhất đạt gần 28.118 tỷ đồng, tăng hơn 54% so với quý II/2025, lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt gần 3.800 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ. Cả doanh thu và LNST đều đạt giá trị cao nhất lịch sử của một quý, đồng thời cho thấy xu hướng đi lên về tốc độ tăng trưởng.
- Các mảng kinh doanh cốt lõi đều tăng trưởng tích cực, giúp cho MSN đạt được kết quả trên, trong đó: Masan Consumer (MCH) đạt doanh thu 7.165 tỷ đồng (+14,2%YoY); WinCommerce (WCM) đạt doanh thu 11.629 tỷ đồng (+27%YoY) và LNST đột biến 142 tỷ đồng (gấp 14 lần cùng kỳ); Masan High-Tech Materials (MSR) là ấn tượng nhất với 8.138 tỷ đồng doanh thu (tăng gấp 5 lần cùng kỳ), LNST đạt 1.666 tỷ đồng nhờ giá vonfram quốc tế duy trì ở mức cao.



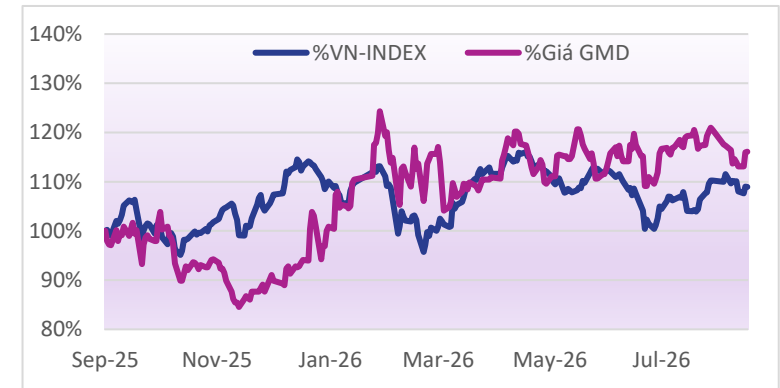
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	20242	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	147,585	128,963	130,718	142,957
Vốn CSH	40,752	45,079	46,263	49,567
Doanh thu	83,178	81,621	24,020	28,118
LNST	4272	6764	1974	3800
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	6.3%	-1.9%	27.1%	53.5%
Tăng trưởng LNST	128.5%	58.3%	100.8%	134.7%
Khả năng sinh lời				
ROE	5.1%	9.6%	11.3%	15.3%
ROA	1.4%	3.0%	3.9%	5.4%
Biên gộp	29.6%	31.3%	32.9%	31.7%
Biên ròng	5.1%	8.3%	8.2%	13.5%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,321	2,702	3,262	4,639
BPS	26,936	29,647	30,426	32,599



6. GMD: CTCP Tập đoàn Gemadept (HOSE)– Ngành Cảng biển – Gia tăng tỷ trọng nếu vượt 80

- Tiếp tục đánh giá triển vọng TÍCH CỰC về KQKD đối với GMD trong trung và dài hạn. Điều này đã được chúng tôi đánh giá trong báo cáo mới nhất “*GMD - Lãi đột biến từ thoái vốn (cập nhật KQKD Q2)*” gửi ngày 19/08/2026, trước đó là báo cáo gửi các ngày 10/06 và 08/05/2026.
- GMD Ghi nhận thu nhập đột biến từ thoái vốn trong Q2/2026: Trong quá trình tái cơ cấu bộ máy vận hành, GMD đã thực hiện thoái vốn tại hàng loạt các khoản đầu tư qua liên doanh liên kết CJ Logistics Holdings Việt Nam (tên cũ là CJ Gemadept Logistics Holdings), Tiếp vận Gemadept, Mekong Logistics, Gemadept Hải Phòng, Gemadept Shipping Holding, Mekong Logistics, Vận tải biển Gemadept, Gemadept Shipping Singapore, Gemadept Malaysia và Liên hợp Thực Phẩm. Việc chuyển nhượng vốn trên giúp cho ghi nhận được khoản lãi lớn từ hoạt động tài chính – đạt hơn 608 tỷ đồng trong Q2/2026, tương đương với đóng góp vào 39% Lợi nhuận trước thuế của GMD.
- Hoạt động kinh doanh cốt lõi của GMD tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực: DTT tăng trưởng tới 17,9% YOY trong Q2/2026 và đang được ghi nhận mức doanh thu cao nhất trong lịch sử của GMD. Đặc biệt hơn, Biên Lãi Gộp của GMD cũng được mở rộng, lần lượt tăng 1,1 và 5,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ và so với Q1/2026 trước đó.
- Về PTKT, giá cổ phiếu GMD đang có ngưỡng kháng cự mạnh ở vùng 80, nếu vượt qua được thì ngưỡng tiếp theo là vùng kháng cự rất mạnh ở 85-86. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ các lệnh mua ở vùng 68-72.



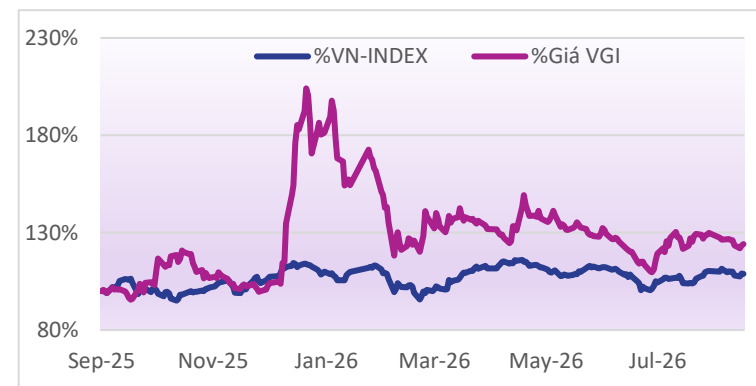
Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2024	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	17,998	19,826	20,182	21,219
Vốn CSH	13,772	14,918	15,569	15,571
Doanh thu	4,832	5,956	1,452	1,762
LNST	1924	2303	650	1288
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	25.6%	23.3%	13.7%	17.9%
Tăng trưởng LNST	-24.1%	19.7%	23.2%	112.8%
Khả năng sinh lời				
ROE	12.4%	12.2%	12.9%	17.1%
ROA	9.2%	9.3%	9.6%	12.8%
Biên gộp	44.2%	46.0%	43.8%	49.4%
Biên ròng	39.8%	38.7%	44.8%	73.0%
Chỉ số cổ phần				
EPS	3,516	4,116	4,424	6,038
BPS	33,267	34,979	36,504	36,594



7. VGI: Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (UPCOM) – Ngành Viễn thông – Tiếp tục nắm giữ

- Tiếp tục nắm giữ các lệnh mua có lợi thế trong quý 3 vừa rồi khi giá giảm về vùng hỗ trợ mạnh 70-75. Chúng tôi cũng đã có báo cáo cập nhật chi tiết HĐKD quý 2 của VGI gửi ngày 07/08/2026 với triển vọng tích cực trong trung và dài hạn.
- VGI là cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt, đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh. KQKD quý II cũng như 6 tháng đầu năm 2026 cũng tiếp tục phản ánh duy trì đà tăng trưởng đáng kinh ngạc. Cụ thể, Doanh thu thuần (DTT) quý II/2026 của VGI đạt 13.610 tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ 2025(YoY), là quý thứ 18 liên tiếp VGI duy trì mức tăng trưởng doanh thu hai chữ số, và trên 20% trong 11 quý liên tiếp gần đây. Lợi nhuận sau thuế (LNST) quý II đạt 4.004,7 tỷ đồng (+40,1%YoY). Lũy kế 6T2026, DTT và LNST lần lượt tăng trưởng +29,2% và 93,9% YoY.
- Đông Nam Á tiếp tục giữ trụ cột lợi nhuận, đóng góp gần 80% LNST: Trong Q2/2026, khu vực Đông Nam Á ghi nhận doanh thu thuần 5.360 tỷ đồng, tăng 18% YoY, với biên lợi nhuận ròng 90%, đưa LNST đạt 4.824 tỷ đồng tăng 123% YoY. Kết quả tích cực chủ yếu được hỗ trợ bởi chi phí tài chính giảm 1.480 tỷ đồng, nhờ chi phí dự phòng liên quan đến thị trường Myanmar. Lũy kế 6T2026, doanh thu thuần đạt 10.233 tỷ đồng, tăng 21% YoY và LNST đạt 6.514 tỷ đồng, tương đương gần 80% tổng LNST của các khu vực trước loại trừ hợp nhất.
- Nhìn chung vùng hỗ trợ mạnh 70-75 cũng là vùng giá chiết khấu đủ sâu với cổ phiếu này, nhưng lưu ý giá có thể tăng chậm hoặc tích lũy trong ngắn hạn.



Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	20242	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	63,439	81,511	85,617	91,842
Vốn CSH	35,832	42,838	46,646	40,279
Doanh thu	35,368	44,271	12,568	13,610
LNST	7173	11251	2329	4089
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	25.4%	25.2%	30.2%	28.4%
Tăng trưởng LNST	335.5%	56.9%	470.9%	40.1%
Khả năng sinh lời				
ROE	17.0%	23.7%	26.5%	28.9%
ROA	9.7%	12.8%	14.4%	14.7%
Biên gộp	50.6%	51.3%	50.4%	51.3%
Biên ròng	20.3%	25.4%	18.5%	29.4%
Chỉ số cổ phần				
EPS	1,848	3,056	3,657	4,019
BPS	11,772	14,074	15,325	13,205



8. DCM, DPM – Ngành Phân bón – Tiếp tục nắm giữ nhưng chú ý giá Ure thế giới

Tương tự nhiều mã có nền tảng kinh doanh tốt và giá bật tăng trở lại từ vùng hỗ trợ mạnh, trong đó DCM đang hồi phục từ vùng 28-30, DPM từ vùng 20-21. Hai cổ phiếu này cũng đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư tại các vùng hỗ trợ này trong báo cáo “DPM - Nền tảng kinh doanh tốt, giá cổ phiếu tiệm cận vùng hỗ trợ mạnh” gửi ngày 23/07/2026 và báo cáo “Chú ý nhiều mã CP đã và đang bật tăng từ các vùng chiết khấu đủ sâu hoặc hỗ trợ mạnh (FRT, PHP, FPT.....)” gửi ngày 24/08/2026, trong đó mã DCM đang tăng và vượt mục tiêu đầu tiên ở 34 (lãi khoảng 8%), mục tiêu tiếp theo là vùng giá 40. Trong khi mục tiêu của DPM là vùng 26-27:

- KQKD quý 2/2026 của DPM tiếp tục tích cực khi ghi nhận 6,986 tỷ đồng DTT, tăng 31.8% so với cùng kỳ 2025. LNST cổ đông công ty mẹ đạt hơn 900 tỷ đồng, tăng 125%YoY. Lũy kế 6T2026, DTT đạt 12,609 tỷ đồng, +33,8%YoY, LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1,308 tỷ đồng, +115,2%. Trong khi đó, DCM cũng đạt kết quả tích cực với hơn 6,7 nghìn tỷ đồng DTT trong quý 2, +11% YoY, LNST đạt gần 1,07 nghìn tỷ đồng, +36%YoY. Lũy kế 6T2026, DCM đạt doanh thu gần 12 nghìn tỷ đồng, tăng 27%, và lãi ròng bút phá lên mức gần 1,86 nghìn tỷ đồng, +55%YoY.
- Kết quả tích cực trên của DCM và DPM được hỗ trợ bởi đà tăng mạnh trong giai đoạn đầu năm của giá Ure thế giới (có thời điểm tăng hơn gấp 2 lần trong 4 tháng đầu năm) do khủng hoảng ở khu vực Trung Đông khiến giá khí tăng mạnh cũng như đây là khu vực quan trọng của nguồn cung Ure thế giới. Tuy nhiên khoảng từ tháng 5 đến nay, giá Ure thế giới đã hạ nhiệt nhanh chóng về trở lại mặt bằng cuối năm 2025. Tuy nhiên, khủng hoảng ở Trung Đông vẫn tiềm ẩn bùng phát, và cần chú ý nếu giá Ure thế giới tăng mạnh trở lại.



Chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	20242	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	15,729	17,644	18,852	21,833
Vốn CSH	10,177	10,794	11,535	11,495
Doanh thu	13,456	16,631	5,286	6,706
LNST	1428	1962	789	1064
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	7.0%	23.6%	55.2%	11.2%
Tăng trưởng LNST	28.6%	37.4%	91.4%	35.5%
Khả năng sinh lời				
ROE	14.1%	18.7%	21.7%	23.6%
ROA	9.2%	11.8%	13.2%	14.0%
Biên gộp	18.7%	24.3%	25.5%	29.8%
Biên ròng	10.6%	11.8%	14.9%	15.9%
Chỉ số cổ phần				
EPS	2,682	3,702	4,413	4,945
BPS	19,224	20,390	21,789	21,720

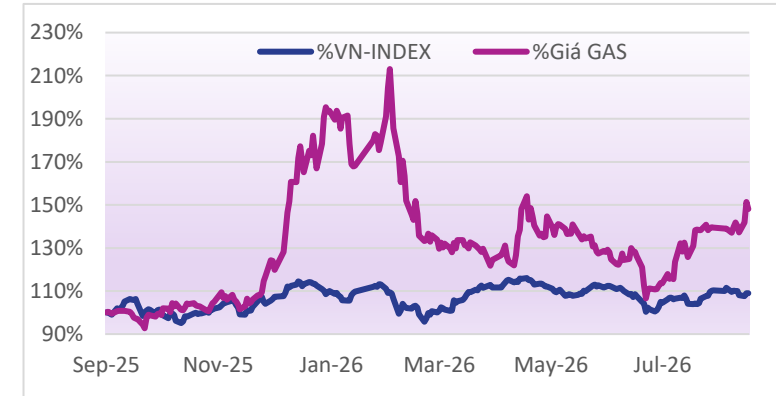


9. Ngành dầu khí (GAS, PVD, PVS): Tiếp tục nắm giữ nhưng cần linh hoạt theo diễn biến giá dầu thế giới

Đây là nhóm cổ phiếu được chúng tôi cập nhật liên tục theo diễn biến của giá dầu thế giới do có diễn biến cùng chiều. Giá dầu thế giới sau khi điều chỉnh giảm về gần vùng hỗ trợ mạnh 60-65USD (dầu WTI) hồi đầu tháng 7 thì đã bật tăng trở lại lên vùng 93-100USD trong tháng 9 vừa qua. Điều này đã giúp cho giá các cổ phiếu trong ngành dầu khí cũng hồi phục theo. Tuy nhiên như nhận định trên mục I của báo cáo này, giá dầu thế giới trong ngắn hạn dự kiến sẽ lùi trở lại ít nhất vùng 70-80USD, nên có thể ảnh hưởng vào đà tăng của nhóm cổ phiếu dầu khí, nhưng lưu ý trung và dài hạn vẫn có thể tăng mạnh trở lại. Cùng với triển vọng từ dự án Lô B Ô Môn đã đi vào hoạt động, nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn cần được theo dõi liên tục, nhưng linh hoạt:

GAS: Tổng Công ty Khí Việt Nam (HOSE)

- GAS đã được chúng tôi kiến nghị đầu tư tại vùng hỗ trợ mạnh 65-72 trong tháng 7 và có thời điểm đã tăng lên vùng giá 90 trong tháng 9. Trong báo cáo gần nhất “*Kịch bản giá dầu thế giới và triển vọng một số mã trong ngành (cập nhật)*” gửi ngày 9/9/2026, chúng tôi cũng đã đánh giá việc giá dầu thế giới dự kiến sẽ điều chỉnh giảm từ vùng kháng cự ngắn hạn ở 93-100USD, và có thể sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu GAS. Tuy nhiên tác động có thể mang tính ngắn hạn, và nhà đầu tư ngắn hạn có thể tạm chốt lãi (lãi khoảng 25-30%), nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ với mục tiêu 98.
- KQKD quý 2 của GAS ghi nhận 43,25 nghìn tỷ đồng DTT (+43,8%YoY), LNST đạt hơn 6 nghìn tỷ đồng (+25,2%YoY). Luỹ kế 6 tháng đầu năm 2026, GAS ghi nhận 81,27 nghìn DTT (+45,8%YoY), LNST đạt hơn 9 nghìn tỷ đồng (+19,1%YoY).



Chỉ số tài chính cơ bản - GAS

Chỉ tiêu	2024	2025	Q1/2026	Q2/2026
Quy mô				
Tổng tài sản	81,855	93,568	92,923	102,854
Vốn CSH	61,571	67,653	70,590	70,286
Doanh thu	103,564	135,129	38,020	43,249
LNST	10590	11572	2994	6032
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng DT	15.1%	30.5%	48.1%	43.8%
Tăng trưởng LNST	-10.2%	9.3%	8.4%	25.4%
Khả năng sinh lời				
ROE	16.4%	17.7%	17.0%	18.5%
ROA	12.3%	13.0%	12.6%	13.3%
Biên gộp	17.1%	12.6%	11.9%	18.0%
Biên ròng	10.2%	8.6%	7.9%	14.0%
Chỉ số cổ phần				
EPS	4,439	4,730	4,808	5,269
BPS	26,282	28,038	29,255	29,129



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.